

NGỌN CỎ GIÓ ĐÙA

Hồ Biểu Chánh

Quyển thứ nhất

Đau đón phận hèn

Năm mậu-thìn (1808) nhằm Gia-Long thất niên, tại huyện Tân-Hòa, bây giờ là tỉnh Gò-Công, trời hạn luôn trong hai tháng, là tháng bảy với tháng tám, không hiểu một giọt mưa. Lúa sớm gần trở, mà bị ruộng khô nên không nở **đòng đòng**¹, lúa mùa vừa mới cấy, mà bị **đất nứt**², nên cọng teo lá úa.

Cái cáng đồng, từ Rạch-Lá tới Bến-Lội, là vú sữa của nhơn dân trong huyện Tân-Hòa, năm nào cũng nhờ đó mà nhà nhà đều được no cơm ấm áo, **đều** (*ngặt vì*) năm nay cả đồng khô héo, làm cho dân cả huyện trông thấy đều buồn-bực thở than.

Tại Giồng-Tre có nhà bà Trần-Thị bần cùn đói rách, thuở nay trời cho trúng mùa mà nhà bà cũng không được vui, hưởng chi năm nay mất mùa, thiên hạ nhin đói, thì nhà bà càng thảm khổ hơn nữa.

Bà Trần-Thị đã 65 tuổi rồi, bà góa chồng mà con trai lớn của bà là Lê-văn Đây cũng bất hạnh, khuất năm trước, để lại cho bà một nàng dâu là Thị-Huyền, với bảy đứa cháu nội, đứa nhỏ hơn hết thì còn bú, đứa lớn hơn hết thì chưa quá 12 tuổi. Bà già yếu, từ đầu năm chí cuối năm thường òi ọp hoài, còn Thị-Huyền thì bị sắp con thơ đứa dất đứa bông nên có đi làm thì đi hái rau bắt ốc một giây một lát mà thôi, chớ không đi làm mướn làm thuê tối ngày cho được.

Tuy vậy mà bà Trần-Thị nhờ có thằng con nhỏ, tên là Lê-văn-Đó, tuổi vừa mới hai mươi, vóc-vạt cao lớn, sức lực mạnh-mẽ hơn người, tánh nó chơn-chất thiệt-thà, trí nó chậm-lục u-ám song nó hết lòng lo làm mà nuôi mẹ già, nuôi chị dâu, nuôi cháu dại.

Khi Lê-văn-Đó mới được 12 tuổi, thì cha mẹ đem cho ở đợ chăn trâu cho nhà giàu. Hễ trời gần sáng thì Lê-văn-Đó đuổi trâu ra đồng, rồi khi thì nằm dưới tàng cây lớn, lúc thì ngồi trên lưng **trâu cò**³, dầm mưa dạn nắng tối ngày, bữa nào cũng như bữa nấy, trời chạng-vạng tối rồi mới về nhà chủ được. Có lẽ Lê-văn-Đó nhờ ở ngoài đồng luôn luôn hấp thụ thanh khí nên sức lực mạnh-mẽ khác thường, nhiều khi trâu chạy, nó nắm đuôi mà kéo, trâu phải đứng lại, chớ không chạy nổi. Mà có lẽ cũng tại Lê-văn-Đó ở ngoài đồng luôn luôn, gần-gũi với trâu bò, bạn bè cùng cây cỏ, nên trí tuệ không phát được, không biết lẽ nghĩa, mà cũng không thông-thế sự chi hết.

Lê-văn-Đó ở đợ gần 8 năm, đến năm ngoái anh cả là Lê-văn-Đây chết rồi, mẹ mới đem về để giúp đỡ trong nhà và cho làm mướn làm thuê mà nuôi sắp cháu.

Hồi đầu mùa mưa, Thị-Huyền xới đất trồng khoai, **vun giồng**⁴ tía bắp chung quanh nhà, còn Lê-văn-Đó thì đi cày mướn lấy tiền đổi gạo đem về nuôi mẹ và nuôi

¹ bông lúa sắp nở

² nứt vì khô

³ trâu trắng

⁴ vun vông: đập cao lên

sắp cháu. Hết cày rồi tới cấy, thì Lê-văn-Đó lại đi nhổ mạ đắp bờ, làm cực nhọc tới ngày, tuy tiền công không được bao nhiêu, song mẹ với chị dâu tiện tận, người xúc tôm bắt cá, người đào củ hái rau, khi ít thì để ăn, khi nhiều thì đem bán, nên trong nhà đâu không dư ăn dư để, chớ cũng không đến nỗi hụt thiếu bữa nào.

Đến tháng chín tháng mười, ngoài đồng chẳng còn công việc gì làm nữa, mà trời hạn thất mùa, lúa cao gạo kém, các nông-gia đều ngồi khoanh tay **nhau nháu**⁵, nên cũng không ai muốn làm việc gì trong nhà.

Trong huyện Tân-Hoà lúa cũ đã ăn hết rồi, còn lúa mới thì không có mà ăn tiếp. Các nhà nghèo thấy đều khốn-đốn nên có nhiều người phải bỏ nhà đất vợ con qua xứ khác mà kiếm ăn.

Lê-văn-Đó ngày nào cũng vậy, hễ sớm mai thức dậy thì đi từ xóm này qua xóm nọ, kiếm chỗ làm mướn đặng lấy gạo đem về cho mẹ với sắp cháu ăn, mà đi năm ba ngày mới có người ta ướn làm một ngày, lại ngày nào làm được thì họ **huòn công** (*trả công*) bằng một **vừa gạo** (*một nửa sọ dừa dùng đong gạo*), không đủ nấu cháo cho gia quyến húp mỗi người một chén, có đâu tới nấu cơm chia nhau ăn cho no được.

Lúc ban đầu trong nhà còn khoai còn bắp, hễ bữa nào Lê-văn-Đó kiếm gạo không được thì Thị-Huyền nấu khoai hoặc bắp, rồi chia cho sắp con mỗi đứa con một củ khai, hoặc đôi ba muống bắp mà ăn đỡ, sắp nhỏ ăn không no, đến tối Lê-văn-Đó đi làm về, chị dâu lấy tộ bắp nấu để dành mà đưa cho Lê-văn-Đó ăn, thì sắp nhỏ bu lại đứng ngó lom lom, đưa xin cho một vài hột. Thị-Huyền rầy con, biểu để cho chú ăn no, đặng ngày sau có sức đi làm mà kiếm gạo. Sắp nhỏ sợ mẹ nên dang ra, song bụng đói quá, nên mặt buồn xo. Lê-văn-Đó thấy vậy thương xót, không đành ngồi ăn một mình, day qua bên này dứt cho đứa này một muống, trở qua bên kia dứt cho đứa khác một muống nữa, dứt gần hết tộ, té ra cũng không còn đủ cho nó ăn no được.

Cách chẳng bao lâu, khoai bắp trong nhà ăn đã sạch hết. Bữa nào không ai muốn Lê-văn-Đó làm, thì cả nhà đều phải luộc rau luộc củ mà ăn đỡ, chớ không có cháo mà ăn. Sắp nhỏ nhìn đói mặt mày vàng éo; còn Trần-Thị đã già yếu rồi, mà trót mấy tháng nay bà lại chịu cơ hàn nữa, nên bà nhuốm bệnh nằm thiêm thiếp không dậy nổi.

Một bữa nọ Lê-văn-Đó đi tới một ngày mà không có ai muốn làm việc chi hết. Lúc trời chạng-vạng tối, nó trở về nhà, hai chơn mỏi rụng, bụng đói xẹp ve, lỗ tai lũng-bùng, cặp mắt cháng-váng. Chừng gần tới nhà, nó dừng chun lại, gục đầu ngó xuống đất một hồi, rồi chậm rãi bước từ bước, dường như nhút nhát không muốn trở về nhà.

Nó bước vô tới đám **bồ**⁶ trồng trước cửa, thì thấy trong nhà không có đèn đuốc chi hết, mà may nhờ có bóng trăng dội, nên tuy không đèn nhưng sáng lờ mờ. Nó lén đi vòng qua phía tay mặt, rồi vạch vách lá mà dòm vô nhà.

Thị-Huyền đương bồng đứa con út mà cho bú. Bỏ ba đứa nhỏ chạy chung quanh, một đứa nằm trên võng, một đứa vịn vai Thị-Huyền, còn một đứa ngồi bên

⁵ *nhăn nhó, cau có, quạo*

⁶ *miền Bắc gọi là đay, loại cây cao độ 2 thước, thân có đường kính bằng ngón tay, vỏ có sợi dẻo dai, dùng để dệt vải thô: bao bố, giày bố, vải bố ...*

cửa, khóc và nói rằng: „Đói bụng quá, lấy gì ăn bây giờ má?“ Thị-Huyền đáp rằng „Nín đi, đừng có khóc con, đợi chút nữa chú con về đem gạo về, mẹ nấu cơm cho con ăn.“

Ba đứa lớn nằm co trên ván phía bên này, lặng thinh như ngủ, chùng nghe Thị-Huyền nói như vậy một đứa góc đầu hỏi rằng: „Chùng nào chú con về, má?“ Thị-Huyền đáp rằng: “Một chút nữa chú con về”. Đứa lớn hơn hết lại khóc mà nói rằng: „Hôm qua chú về không có đem gạo về, sợ bữa nay cũng không có nữa.“

Tên Đó đứng ngoài nghe như vậy rồi lại thấy Thị-Huyền lấy vạt áo lau nước mắt. Nó đi vòng vô phía trong, khi đi ngang chỗ chõng mẹ nó nằm, thì nó lại nghe bà Trần-Thi rên hừ-hừ.

Lê-văn-Đó thấy tình cảnh thâm-thảm đường ấy, thì teo gan héo ruột, nên lắc đầu thở dài, rồi lật đật bước riết ra đường, đường như nó không muốn thấy tình cảnh ấy nữa. Ra tới đường rồi nó lăm-lũi đi tới hoài. Nếu lúc ấy ai các có hỏi nó đi đâu, thì chắc nó không biết đi đâu mà nói.

May nó đi mà không gặp ai hết. Lối nửa canh một, nó tới một xóm đông, không biết là xóm nào. Mấy nhà trong xóm đều ngủ hết, duy ở giữa xóm có một cái nhà lớn, tre trồng bao chung quanh, trong nhà đèn đốt sáng lò, khách khứa đông dầy-dầy, ăn uống vui cười inh-ỏi.

Lê-văn-Đó thấy nhà giàu cơm ăn không hết lại mời khách mà đãi thâm tới ban đêm, rồi nhớ tới nhà mình nghèo khổ, đèn không dầu nên tối mò, mẹ đau không thuốc nằm chờ ngày chết, sắp cháu đói bụng rên khóc [van-vây](#)⁷, thì tức-tủi trong lòng, quyết bước vô mà [cậy](#) (*mượn*) chủ nhà giàu này một vài giạ lúa đen về cho gia quyến ăn, đợi năm tới thuận mùa rồi làm mà trả lại.

Nhà này là nhà ông Bá-hộ Cao ở Giông-Nâu. Bữa ấy là bữa ông nhóm họ dựng cưới vợ cho con, nên mới dọn cỗ bàn mà đãi thân bằng quyến thích.

Lê-văn-Đó ở ngoài xăm xăm đi vô, đứng ngay cửa cái mà ngó. Khách trong nhà mắc ăn thịt uống rượu, mắc nói nói cười cười, không ai để ý tới ngoài sân, nên không ai thấy nó. Cách một hồi lâu, ông Bá-hộ dòm ra, thấy có người lạ mặt đứng trước cửa, bèn sai gia-dịch ra hỏi coi đi đâu. Lê-văn-Đó thuở nay không từng nói chuyện với ai, mà cũng không hiểu lễ phép chi hết, nên nghe người ta hỏi đi đâu, không lấy lời dịu ngọt thâm mà động lòng nhơn từ của người, lại nói xắn-xón rằng: „Nhà tôi nghèo quá, tôi đi làm mướn mà không ai chịu mướn tôi làm. Bây giờ nào là mẹ, nào là chị, nào là sắp cháu nhỏ của tôi chết đói hết thảy, tôi đi đến đây, thấy nhà này giàu có nên tôi ghé lại mướn một ít giạ lúa về ăn đỡ“.

Sắp gia-dịch nghe rồi trở vô nhà nói làm sao với ông Bá-hộ không biết, mà khách trong nhà cười rộ, rồi ông Bá-hộ sai người ra đuổi Lê-văn-Đó biểu phải đi ra khỏi cửa cho mau.

Lê-văn-Đó không chịu đi, cứ đứng ngó vô trong nhà, và nói lăm-bâm rằng: „Đi đâu bây giờ mà biểu người ta đi. Mẹ ta với sắp cháu đói gần chết, ta về bây giờ lấy gì mà cho ăn“.

Sắp gia-dịch thấy nó không chịu đi, mới áp lại xô đẩy. Lê-văn-Đó trì lại, sức Lê-văn-Đó mạnh quá chúng nó xô không nổi, nên chúng nó giận bèn xích chó cho cắn.

⁷ van vì: van xin

Trong nhà có một bầy chó năm sáu con, hùa nhau chạy tuông ra, rồi vây chung quanh tên Đó mà sủa om sòm. Có một con chó dữ nhảy xốc vô cắn chon tên Đó, bị tên Đó đá cho một đá té lăn cù. Bầy chó sợ đập nên chạy dan ra rồi lại áp vô sủa nữa.

Ở trong nhà và chủ và khách óng tiếng nói om sòm. Tên Đó không hiểu họ rầy ai, phân bị bầy chó làm dữ quá, sợ một mình cự không nổi nên thủng thẳng sụt lùi mà đi ra. Tên Đó đã ra khỏi vuông tre của ông Bá-hộ rồi, mà bầy chó cũng đứng trước cửa ngõ sủa theo.

Lê-văn-Đó không biết đi đâu, cứ gục mặt xuống đất thủng thẳng đi dọc theo bờ tre. Đi được vài chục bước, tên Đó nghe dưới ống chon rít-rít, mới cúi xuống mà coi. Nhờ bóng trăng dọi sáng, nên nó thấy máu chảy ròng ròng, mới hay mình bị chó cắn.

Tên Đó đi lại bụi tre, lấy một nắm lá tre khô mà chùi máu, rồi ngồi bẹp xuống đất khoanh tay mà thở ra. Bụng đói quá nên trời mát mà trán đổ mồ hôi ướt rượt, cặp mắt đỏ hào quang, hai bàn tang mạch nhảy *xoi-xói*⁸.

Những người từng biết nhơn-tình ấm-lạnh, những người từng trải thế đạo kỳ khu, ai gặp cảnh thế thảm như vậy chắc sao cũng oán hận vận trời, hoặc trách nhà giàu sang không thương xót kẻ nghèo hèn, hoặc thảm phận cơ hàn mà roi lụy.

Lê-văn-Đó có sức mạnh chó không có trí sáng, từ nhỏ tới lớn biết cực mà thôi, chó không biết sợ, nên tưởng phận mình thì phải chịu cực, phải nhịn đói, bởi vậy nó gặp cảnh như vậy, mà không biết giận, lại cũng không biết buồn. Nó ngồi đây là vì bụng đói, chon mồi nên mới ngồi, chó không phải ngồi mà suy nghĩ việc chi, hay là ngồi mà tính kế chi đặng kiếm gạo đem về nuôi mẹ với sắp cháu.

Vùng trăng tỏ treo giữa trời vặc vặc, ngọn gió đàn lá tre giũ phát phơ. Rút-rít bên chon con rắn mồi bò đi giỡn trăng, chút-chút trong vườn tiếng chim cúc than phiên đêm lạnh lẽo.

Cuộc đời đắng cay dường ấy, cảnh trời thanh lịch dường ấy, mà Lê-văn-Đó ngồi tro tro như một cục đá hay là một khúc cây, không buồn, không vui, không lo, không cảm chi hết.

Cách một hồi lâu nó nghe có tiếng người nói chuyện ở trong vườn ông Bá-hộ, nó mới dục lại dòm vô mà coi thì thấy có một đứa con gái đương ngồi dựa bếp lửa đút rom khô vô mà chụm, lại có một bà già đương chong nạnh gân đó mà coi chùng. Lúc tên Đó dòm vô thì nó nghe bà già nói như vậy: “Cháo heo cạn rồi thì *dục lửa*⁹ để đó mà đi làm việc khác, chó mấy ngồi đó mà giữ hay sao. Vô phụ rửa chén với người ta. Để đó khuya cháo nguội rồi sẽ nhấc vô”.

Bà già nói dứt lời rồi bỏ đi vô nhà bếp. Đứa con gái dục lửa dậy *trã*¹⁰ cháo, rồi cũng bỏ đi mất.

Lê-văn-Đó đứng ngoài bờ tre dòm vô, thấy nhà lớn của ông Bá-hộ phía bên kia đèn còn đốt sáng trưng, khách còn nhện nhàng đương ăn uống vui cười. Trong nhà bếp ở phía bên này thì sắp gia-dịch qua lại lảng-xăng, mà chẳng thấy ai đi ra chỗ đứa con gái ngồi nấu cháo hồi nãy hết. Tên Đó dòm một hồi rồi vạch tre chun vô vườn, đi riết lại bụng *trã* cháo mà đi ra. *Trã* cháo lớn nên nặng, mà mới cạn nên còn nóng,

⁸ liên tục

⁹ tắt lửa

¹⁰ nồi đất rộng miệng

song tên Đó vác lên vai đi xông-xông, không biết nặng, không biết nóng, mà cũng không sợ họ thấy.

Nó đi vừa được năm bảy bước, bỗng nghe trong nhà bếp có người hỏi: „Ai vác cái gì mà đi đó?“ Nó cứ đi riết không thèm trả lời. Trong nhà bếp có hai ba người chạy ra, tới chỗ nấu cháo heo thấy mất một trã cháo bèn la om sòm rằng: „Ăn trộm vô bụng trã cháo heo mà chạy đây nè, bó người ta, rượt theo bắt nó. Đó, nó chạy đó. Kia, nó đương vạch hàng tre mà chun kia kia, bó người ta“.

Tên Đó cứ vác trã cháo chun qua hàng tre, rồi băng ngang ruộng mà đi như thường, họ la mặc họ, nó không đứng lại, mà cũng không thèm chạy. Sắp gia-dịch của Bá-hộ Cao rượt theo, áp vô đưa nắm đầu, đưa ôm lưng mà bắt. Tên Đó tay trái vịn trã cháo trên vai, tay mặt gạt sắp gia-dịch té lăn cù, không đưa nào xấp vô mình nó được.

Sắp gia-dịch la hét om sòm. Khách trong nhà kẻ xách cây người cầm hèo chạy túa theo tiếp ứng. Có một người thấy sắp gia-dịch nhút-nhát không dám vô bắt tên Đó, mới xách một khúc tre bước tới nhắm đầu tên Đó mà đập. Tên Đó đưa tay ra đỡ, khúc tre gãy làm hai đoạn. Một người khác nhảy tới đập nữa, tên Đó trở khời song trật tay trã cháo rớt, trã bể nát còn cháo đổ đầy đất.

Tên Đó đứng ngó mấy người rượt bắt mình và hỏi tinh táo rằng: “Làm giống gì dữ vậy ? Đổ cháo hết uống hôn!”

Mấy người ấy không thấy nó làm dữ nữa, mới xông vô bắt nắm đầu rồi áp nhau kẻ thoi người đập. Tên Đó lạng thình chịu đòn, không chống cự nữa. Họ thấy vậy lại càng đánh nhiều hơn nữa. Tên Đó nổi giận tung một cái, mấy người nắm nó đều ngã lẳng, rồi nó đứng tỉnh như thường, mắt ngó chừng cháo đổ, dường như nó tiếc lắm vậy.

Họ áp vô bắt nó nữa. Nó để cho họ bắt trói ké dắt về bỏ ngồi trước sân ông Bá-hộ. Lý-Trưởng Tùng dua bọn nhà giàu, một là muốn làm cho vừa ý chủ-nhà, hai là muốn thị oai với dân chúng, nên thấy tên Đó bị trói ké lòi ức ngồi ngoài sân, bèn chạy ra thoi đập và nói rằng: “Mây là thằng gì mà ngang dữ vậy hử ? Nhà ông Bá-hộ khách khứa đông đây, mây dám vô mà mượn lúa, người ta đuổi mây đi, rồi sao mây lại dám giựt cháo heo của người ta mà chạy. Người ta rượt bắt mây, mây lại đánh đến đưa gãy răng đưa sưng mặt. Để rồi mây coi tao”.

Lý-Trưởng Tùng nói rồi lại đánh nữa. Tên Đó bị trói không thể gạt được nên ngồi trăn-trăn mà chịu đánh như từ, không khóc không than, không nói chi hết.

Có một ông già thấy tên Đó bị đánh nhiều quá mà không nhút nhít, thì bước ra can Lý-Trưởng rằng: “Thôi, bộ thằng này nó điên, đánh nó làm chi lắm. Nó có tội thì giải đến Huyện cho quan trị nó”.

Lý-Trưởng Tùng trợn mắt đáp rằng: “Ông nói nó điên, nó dữ lắm chớ dễ điên đâu. Mấy đứa nào bị nó đánh hồi này nặng nhẹ thế nào đâu ra đây cho tao coi vít tích đặng tao làm phúc bầm mà giải nó”.

Có ba đứa gia-dịch bước ra, một đứa bị té gãy hết một cái răng cửa, máu còn chảy ròng ròng, một đứa xể mặt một đường bằng ngón tay, còn một đứa thì u trên trán một cục bằng ngón chơn cái.

Lý-Trưởng coi rồi bèn dạy đóng nọc giữa sân mà trói tên Đó, rồi trở vô nhà ăn thịt uống rượu. Ở trong nhà chủ khách vui say cười hỉ-hả, ở ngoài sân một người

nghèo khổ bị đánh rêm mình, mà lại nhịn đói bụng xếp ve. Tình cảnh này người có nhứt điểm nhơn từ ai trông thấy cũng ứa lụy châu mày, mà cả đám ở trong nhà chẳng ai để chút lòng thương xót.

Nghèo khổ không com mà nuôi gia quyến, họ giàu có dư dả ăn không hết, đến mượn một vài giạ lúa về mà cứu cấp mẹ già cháu nhỏ đói nằm thờ hoi hóp, họ không cho mượn lại còn xô đuôi. Cùng thế bụng cháo của heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ, họ không nghĩ lại bắt mà đánh. Con nhà nghèo ai gặp cảnh như vậy chắc cũng phải oán hận nhà giàu. Thảm thương Lê-văn-Đó vì tánh dốt nát thiệt thà, nên thân khổ nhục đến nước này, mà cũng chưa biết buồn, chưa biết oán.

Lý-Trưởng Tùng để dần-dà mấy bữa, đánh chươi tên Đó đã thềm rồi mới chịu giải lên Huyện. Quan Tri-Huyện hành phạt một lớp nữa rồi mới giải lên tỉnh.

Quan Án-sát tra hỏi sơ sịa rồi lên án định đánh đòn tên Đó 100 trượng và **đồ**¹¹ 5 năm, về tội cướp của người ta và đánh tài chủ có vít tích.

Thảm thay! Ước thay! Cả một nhà nhịn đói, mình lén bụng đồ của họ cho heo ăn đem về ăn đỡ dạ, mà quan bắt tội đánh đòn rồi lại bị đày!

Thân mình nghèo khổ họ đánh mình thì họ không có tội, còn mình đánh lại họ thì mình phải ở tù! Cuộc đời trông thấy bắt nát ruột ứa gan! Thân phận kẻ nghèo nghĩ thiệt là chí khổ!

Quan dạy lính đóng nọc căng tay chơn Lê-văn-Đó nằm sắp giữa sân, đánh đòn đủ 100 roi, nát thịt văng máu; chừng mở trói ra thì Lê-văn-Đó bò mà đi, chớ đứng không nổi. Quan chờ hơn một tháng, mấy dấu roi lành rồi, mới đày Lê-văn-Đó lên tỉnh Gia-định.

*

* * *

Lê-văn-Đó ở tù tại Gia-định, ban ngày đi làm việc nặng nề cực khổ, lại còn bị lính đánh xối trên đầu, ban đêm ngủ thất thường, mà sức lực cũng còn mạnh mẽ như xưa, chẳng hề giảm sút chút nào hết.

Bữa nọ quan sai lính dắt tù lên rừng đốn cây kéo về mà cất kho cất lẫm. Có nhiều khúc gỗ lớn năm sáu tên tù khiêng một đầu không nổi, mà một mình Lê-văn-Đó vác đi như chơi.

Một lần khác quan bắt tù ra cửa Cần-giờ đánh cá chở về xẻ khô để dành cho quân lính dùng. Ghe ra khơi rồi rủi gặp dông to sóng lớn nhận ghe chìm. Tù với lính đi một ghe đều bị chết trôi hết thảy, duy có một mình Lê-văn-Đó, lội lặn lặn vô tới mé được; mà khỏi chết rồi không thềm thừa dịp ấy mà trốn, lại trở về Gia-định báo tin cho quan tỉnh hay.

Bởi Lê-văn-Đó có sức mạnh như vậy, nên chẳng những là mấy trăm tù trong khám đều sợ mà thôi, mà thậm chí mấy chú lính coi khám cũng đều kiêng nể nữa. Tuy vậy mà Lê-văn-Đó chẳng hề thừa sức mạnh mà húng hiếp tù, hoặc khinh khi lính, dầu đi làm hay ở trong khám nó cũng giữ một mực, không khi nào thấy nó buồn hay là vui, dầu làm việc nặng hay là việc nhẹ cũng chẳng hề nghe nó than phiền chi hết.

¹¹ phạt tù khổ sai

Lê-văn-Đó ở trong nhà thấy cảnh nghèo nàn thê thảm, bước chân ra đi kiếm ăn lại gặp chúng hân-hủi hiệp đáp, bởi vậy vào chốn lao tù nó không vui được nghĩ chẳng lạ gì. Có một [điều](#)¹² nầy chắc ai nghe cũng lấy làm kỳ, là nó không vui, mà nó cũng không buồn, lại không khi nào nghe nó nhắc tới việc nhà của nó.

Tên Đó ở tù gần ba năm. Một bữa kia có tên Trần-văn-Thiệt, là người đồng hương với nó, mắc tội chi không biết, mà quan đày nó lên Gia-định. Và tên Thiệt cũng là con nhà nghèo như tên Đó, lúc còn nhỏ hai đứa đều ở chăn trâu cho người ta, thường chơi bời với nhau, nên quen biết nhau lắm.

Khi tên Thiệt bước vào khám, tên Đó ngó thấy nó mà không mừng, không hỏi chi hết. Tên Thiệt thấy ý tứ như vậy, thì lấy làm kỳ, tưởng nó quên mình, nên cũng làm lơ, không thềm hỏi.

Đến tối trong khám ngủ hết, duy có một mình tên Đó còn ngồi gãi đầu. Tên Thiệt bước lại đứng ngay trước mặt mà hỏi rằng: “Anh phải tên Đó ở Giồng-Tre hôn?”

Tên Đó ngó sừng một hồi, coi bộ như suy nghĩ lắm vậy, rồi mới đáp rằng: “Phải. Còn anh phải là anh Thiệt hôn?”

Tên Thiệt cười mà nói rằng: “Vậy chớ ai! Mới mấy năm nay mà anh quên tôi hay sao?”

Tên Đó xỏ đầu tóc, hai tay xỏ vô tóc mà gãi một hồi rồi để đầu [chom bom](#) (rôi, bù xù. Ở đây có giống dị hóm, cái lưng mọc thịch cái đầu chom bom, Ca dao miền Nam), ngồi khoanh tay lạnh thình, không ngó tên Thiệt mà cũng không nói chi nữa hết. Tên Thiệt thấy vậy bèn ngồi xề dựa bên mà hỏi rằng: “Anh ở tù mấy năm nay mà cực hay xướng vậy anh?”

Tên Đó châu mày lạng thình một hồi nữa, rồi mới nói rằng: “Cũng vậy chớ cực sướng giống gì”.

Tên Thiệt thấy bộ tên Đó lôi-thôi quá thì tức cười, muốn đi về chỗ mình mà ngủ. Thành-linh tên Đó hỏi rằng: “Sao anh ở tù?”

Tên Thiệt trợn mắt đáp rằng: “Tôi cũng như anh vậy chớ có khác chi đâu. Họ ý họ giàu họ hiệp mình quá! Anh nhớ hôn? Năm thất mùa đó, anh không có com mà ăn, anh lén bung trã cháo heo của ông Bá-hộ đem về cho bác với mấy đứa cháu ăn, họ bắt họ đánh anh rồi giải đến quan bỏ tù anh đó; nhà tôi cũng đói quá, nên tôi dắt ông già tôi lên Vưng-Gù mà kiếm ăn. Tôi đi được ít tháng, kế ông già tôi mang bệnh mà bỏ mình. Tôi trở về Giồng-Tre xin ở đợ với ông ba Lãnh. Mấy năm nay tôi ở với ông thiệt cực khổ quá. Ông làm ruộng lớn mà có một mình tôi ở, nên làm tối ngày không hở tay, mà lại còn bị vợ chồng ông đánh chửi nữa. Hôm tháng trước lúa cấy xong rồi, kế gặp trời mưa dầm dề luôn sáu bảy bữa. Ông Lãnh sợ nước trên giồng đổ xuống tràn bờ ngập lúa, ông bắt tôi ngày đêm phải ở luôn ngoài ruộng mà giữ bờ. Có một đêm trời mưa lớn quá, nước trên giồng chảy xuống ào-ào, rồi bể bờ hai ba khúc mà tràn vô ruộng. Phần thì trời tối đen như mực, phần thì tôi có một mình, lo đắp khúc nầy nước tràn vô khúc kia, tôi làm không nổi, nên nước tràn vô ruộng lai-láng ngập lúa hết. Sáng ngày ông Lãnh ra thăm ruộng thấy nước bể bờ ngập lúa, ông chửi nạt ông nạt cha tôi, rồi ông vác cây rượt đập tôi. Tôi sợ tôi chạy, ông cứ rượt theo, bị

¹² *điều*

bò tron ông trọt chon rui nhằm gốc cây cần hông ông nên ông chết. Vợ con ông la làng la xóm nói tôi giết ông, nên làng họ bắt mà giải tôi đến Huyện. Việc thiệt tôi khai thiệt mà quan không chịu nghe nên đây tôi lên đây. Thiệt thân mình nghèo khổ quá anh há ?”

Tên Đó nghe tên Thiệt thuật chuyện rồi, nó không tỏ dấu thương xót tên Thiệt, mà cũng không trách quan xử oan-ức. Nó ngồi châu mày lặng thinh, bộ như suy nghĩ chuyện gì đó vậy. Cách một hồi lâu nó mới nói rằng: “Không biết năm nay má tôi có đau hay không ? Còn chị tôi làm giống gì mà nuôi sắp nhỏ “.

Tên Thiệt đáp rằng: “Bác chết anh không hay hay sao ? Cơ khổ dữ hôn! Quan họ bắt anh có vài bữa gì đó kế bác mất. Còn chị dâu với sắp cháu của anh, thì khi tôi ở trên Vũng-Gù tôi trở về, tôi nghe nói sắp nhỏ đói quá nên chết hết ba bốn đứa, còn mấy đứa kia chị dâu anh dắt đi đâu không biết, không có ở Giồng-Tre nữa”.

Tên Đó nghe mấy lời ấy thì nó **dùn mình**¹³ trợn mắt, dường như ai đem bức tranh gia đình buồn thảm ngày xưa mà treo trước mặt, nên nó vụt đứng dậy, uynh hai cánh tay rồi nói lớn rằng: “Má tôi chết, má tôi chết liền hồi đó ! ... Mấy đứa cháu tôi đói quá nên cũng chết, trời ôi!” Nó nói có bao nhiêu đó rồi té ngựa nằm dài dưới đất, tay chon run bầy bầy. Tên Thiệt thấy vậy thất kinh nên la lên. Tội nhờn đương ngủ nghe la giựt mình thức dậy áp lại khiêng Lê-văn-Đó đem để nằm trên **sập**¹⁴.

Đêm ấy tên Đó nằm cứ đập tay đập chon, lắc đầu, một lát nghe nó thở dài một cái rồi chắc lưỡi kêu trời. Sáng bữa sau mình mấy nó nóng hầm, nên không đi làm được.

Lê-văn-Đó nóng vùi luôn cho tới nửa tháng; mỗi bữa tội nhờn đi làm hết, còn có một mình nó nằm trong khám mà thôi. Lúc nào nó bớt nóng thì nó suy nghĩ, nhớ tới chuyện nhà hồi trước: trong buồng mẹ già đau không thuốc uống, cứ nằm trên chõng mà rên, ngoài trước sắp cháu đói không cơm ăn, nên quần bên chon mà khóc. Mình đi làm công họ không mướn, mình đi vay lúa họ không cho, lén bưng cháo của họ để cho heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ, họ bắt mà đánh khảo, rồi lại giải đến cho quan bỏ tù. Mình có tội gì mà bỏ tù? Họ giàu, lúa gạo ăn không hết đến nỗi lấy mà cho heo ăn, mình nghèo không có cơm ăn, lấy về ăn đỡ cho khỏi chết đói, làm như vậy có tội hay sao? Té ra cái mạng thằng Đó nầy với cả nhà của nó đều không bằng cái mạng mấy con heo của ông Bá-hộ Cao hay sao? Nhà giàu họ có cửa rồi họ bị bạc nhà nghèo quá! Quan lớn họ ý quyền rồi họ đè ép dân ngu quá!

¹³ rùn mình hay rùng mình: thân thể cử động mạnh và bất ngờ

¹⁴ loại giường làm bằng tre sò sài

Tên Đó thuở nay khờ dại đến nỗi gặp khốn-đốn không biết buồn, bị oan ức không biết giận. Nay nhờ có tên Thiệt thuật chuyện oan tức động trí khôn của nó, nên nó ngồi suy nghĩ, rồi lại nhớ tên Thiệt nhắc chuyện nhà của nó làm cho nó đau lòng. Bởi đau lòng nên mới té ngựa kêu trời, tại động trí nên mới biết buồn biết oán.

Thuở nay trí não nó u ám nên không biết suy nghĩ chi hết. Nay trí nó tuy đã được mở được rồi, song còn yếu ớt lắm nên mới chiêm-nghiệm được việc đòi được một chút thì đã mê mết, nằm **thiếp-thiếp**¹⁵ như người ngủ.

Tù đi làm hết, nên trong khám vắng teo. Tên Đó nằm một hồi rồi nghe có tiếng người ta chạy qua chạy lại rần-rật trên đầu. Một lát nữa lại nghe có tiếng người ta nói ào-ào phía dưới chơn. Tên Đó mở mắt ra thì thấy có chín mười người đứng bao chung quanh mình, có già, có trẻ, có sồn sồn, người nắm tay, người nắm chơn, người đỡ đầu biểu ngồi dậy, mà người nào cũng mặt mày xanh lét, hình dạng ốm teo, xem thấy phát sợ. Tên Đó tuy mê mết, song bị người ta trì kéo nên phải ráng sức ngồi dậy. Nó thấy mấy người ấy đều lạ hết thảy, chớ không phải bọn tù ở trong khám, nó bèn hỏi: “Mấy người ở đâu? Vô đây làm gì? Tôi mết mỏi để cho tôi nằm nghỉ, bắt tôi ngồi dậy làm chi đây?”

Mấy người ấy ngó nó mà cười ngất. Có một ông già chừng bảy tám mươi tuổi, tóc râu bạc trắng, bước lại vỗ vai mà nói rằng: “Chúng ta cũng ở trong khám này cháu không biết hay sao? Anh em chúng ta đây ai cũng bị ở tù oan-ức như cháu vậy hết thảy. Người trên dương thế này họ xấu lắm, nhứt là mấy nhà giàu với mấy nhà quan họ ý tiền ý thế mà húng hiếp kẻ nghèo hèn không xiết kể. Khi chúng ta còn sống, chúng ta thậm tiếc không ra cho khỏi ngục được mà trả thù trả oán cho hết uất-ức trong lòng. Nay chúng ta chết rồi, hồn chúng ta phưởng phất, tuy thông thả muốn đi đâu cũng được, ai làm việc gì cũng thấy hết thảy, nhưng mà thấy thì càng tức càng giận, chớ cũng không báo thù báo oán được, nghĩ thiệt tức không biết chừng nào. Cháu muốn thấy thằng Bá-hộ Cao là đứa giàu độc ác, vì một trã cháo heo mà nó bắt cháu rồi giết luôn năm sáu mạng trong nhà cháu hay không? Như cháu muốn đi, thì chúng ta dắt đi cho mà coi”.

Lê-văn-Đó nghe nói tới Bá-hộ Cao thì nổi giận, muốn biết coi bây giờ nó còn giàu sang nữa hay không, nên xin mấy hồn ma dắt mình đi. Trong một giây phút, bỗng thấy nhà Bá-hộ Cao rõ ràng: trong hai ba tòa nhà kinh dinh, ngoài một vòng tre kín mít. Bá-hộ Cao đương ngồi tại ván giữa bông cháu nội mà giòn, dâu con đương ngồi ăn uống trong buồng, gia-dịch làm lãng-xăng, đứa cuốc đất ngoài vườn, đứa nấu cơm dưới bếp, đứa xay lúa, đứa **dã**¹⁶ gạo. Lê-văn-Đó thấy tới chỗ mình bung trã cháo heo mà đi, lại cũng thấy chỗ họ đóng nọc trói mình mà đánh nữa. Nó thấy rõ ràng thì càng tủi giận, nên xin mấy hồn ma dắt giùm ra khỏi chỗ ấy cho mau.

Mấy hồn ma dắt nó đi về, mà trước khi trở về khám lại dắt nó ghé chỗ nhà nó ở hồi trước cho nó coi. Cái chò của nó ở bây giờ sập ngã nằm sát đất, **chàn hiêu**¹⁷ rần

¹⁵ tình trạng hầu như mất hết tri giác

¹⁶ giã

¹⁷ chàn hiu: một loại nhái, lưng màu sọc xanh-nâu

mối chun vô chun ra rứt rứt., chớ không thấy dạng người ta. Cách chỗ đó chừng một công đất có một cái má đất lúp-lúp, cỏ mọc bít núp hết, mấy hồn ma chỉ mà nói đó là má của mẹ nó.

Lê-văn-Đó thấy quê nhà, thấy má mẹ thì khóc vùi.

Mấy hồn ma dắt trở về khám rồi người già hơn hết mới nói rằng: “Cháu thấy hay chưa, kẻ giàu sang họ hại cháu là đũa nghèo hèn đến nỗi tan nhà nát cửa, làm cho mẹ với cháu đói khát mà chết hết, vậy mà họ cũng còn sung sướng, quan đã không phạt họ, mà trời cũng không hại họ, thế thì hai chữ “công bình” là chữ người ta bày đặt mà gạt bọn nghèo hèn như chúng ta đây, chớ không có nghĩa lý chi hết. Cháu coi lấy đó mà coi, chúng ta oán loài người có đáng hay không hử?”

Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, châu mày trợn mắt, coi bộ giận lắm. Cách một hồi lâu nó mới hỏi mấy hồn ma rằng: “Tôi bị oan-ức nên tôi giận thì phải, chớ mấy người có oan ức chi đâu mà mấy người giận?”.

Ông già hơn hết cười rồi nói rằng: “Sao cháu biết anh em chúng ta đây không bị oan-ức? Nếu không oan-ức thì chúng ta giận sao được? Cháu nằm xuống, để chúng ta thuật chuyện của chúng ta cho cháu nghe”.

Lê-văn-Đó nghe lời nằm xuống liền. Mấy hồn ma ngồi vây chung quanh, rồi ông già hơn hết khởi đầu thuật chuyện của ông như vậy:

“Tôi tên là Huỳnh-văn-Hiền, già đã được 75 tuổi trên đầu, mà không có vợ con chi hết. Năm trước tôi câu được ít con cá lóc, bèn đem xuống chợ Vũng-Gù đổi lấy gạo về mà ăn. Vừa xuống tới chợ tôi gặp hai tên lính áp bắt tôi, biểu phải chèo ghe cho con quan Tri-phủ Tân-An đi chơi. Tôi nói tôi mắc bán cá nếu bắt tôi chèo ghe thì cá tôi chết rồi bán không được. Họ không nghe, cứ bắt tôi đem xuống ghe. Con quan Tri-phủ mới 18, 19 tuổi, mà vì quan Tri-phủ cưng cậu, nên cậu hồn-hào ngang-tàng lắm. Cậu dạy lính ở nhà để một mình tôi bơi xuống cho cậu chơi. Tôi bơi chậm cậu chửi tung bưng, mà tôi bơi mau, xuống lác cậu lại còn chửi hơn nữa. Bơi đi được vài khúc sông, gặp một cây **bần**¹⁸ lớn, trái chín treo lòng-thòng, cậu biểu tôi ghé xuống cho cậu hái. Cậu với tay hái bần, xuống lác cậu té nhào xuống sông. Tôi nhảy theo vớt cậu rúi cái vịnh ấy sâu mà nhảy mạnh quá, nên cậu chìm rồi trôi mất, tôi mò không đặng.

Tôi về phủ mà báo. Quan Tri-phủ bắt tôi nói tôi xô con ngài xuống sông, nên làm án đầy tôi chung thân. Tôi vô khám nầy được hai năm rồi thọ bệnh mà chết. Tôi là người vô tội, mà phải chết trong ngục như vậy không ức-hiếp hay sao?”.

Hồn ma thứ nhì cất tiếng nói rằng: “Chuyện của ông tuy ức, song quan Tri-phủ vì con chết nóng lòng nên bỏ tù ông, nghĩ cũng còn có lý nghiệm. Chuyện của tôi đây mới là oan-ức lung lắm chớ. Tôi là Lê-văn-Tố, gốc ở Trường-Bình, vợ chồng nghèo nên phải mượn ruộng của tên Trương-công-Sanh mà làm. Trương-công-Sanh giàu lớn mà nó khắc bạc lắm. Năm nọ trời hạn lúa của tôi cấy bị nắng khô hết, nên tới mùa không gặt mà đong lúa ruộng cho chủ được. Trương-công-Sanh bắt vợ chồng tôi phải đem con để ở đợ cho nó mà trừ. Vợ chồng tôi có một đứa con gái mới 17 tuổi; vợ tôi thương nó lắm, ngặt vì mình nghèo, nợ trả không nổi, nên cực chẳng đã phải cắt ruột đem con cho ở đợ mà trừ. Con tôi khờ dại, ở với Trương-công-Sanh, nó rúng

¹⁸ thủy liễu, loại cây mọc dựa bờ nước, bông trắng, trái tròn và giẹp

ép làm sao không biết, mà chừng một năm tôi nghe con tôi có ghen. Tôi nghe tin ấy thì đau lòng xót dạ hết sức, tôi năn ni với nó mà xin đem con tôi về. Nó không cho. Tôi xin cho tôi thấy mặt con tôi một chút, nó cũng không chịu. Tôi tức giận nên hăm đến làng mà kiện nó. Tôi lại nó sai người đem một gói đồ giấu sau hè tôi, rồi đi báo với làng nói tôi ăn trộm đồ của nó. Làng bắt tôi mà giải đến quan. Tôi kêu oan hết sức, mà vì nó nhiều tiền đến đâu nó cũng trám miệng họ hết thảy, nên quan không chịu nghe lời tôi khai, cứ làm án đày tôi. Vợ tôi phần thì rầu nổi con ô danh xú tiết, phần thì thương nỗi chồng cực khổ lao tù, nên ở nhà nhuộm bệnh mà chết. Tôi ở trong khám này, tôi hay vợ tôi chết tôi thương tiếc buồn rầu chịu không nổi, nên tôi phải thất họng mà chết theo vợ cho yên thân. Chuyện của tôi như vậy đó, bà con xét thử coi có đáng giận hay không?”.

Hồn ma thứ ba nghe vừa dứt lời thì thở dài một cái rồi đứng dậy trợn mắt múa tay mà nói rằng: “Chủ-điền của anh ác nghiệt thiệt, nhưng mà đầu giây mỗi nợ cũng tại con gái của anh một chút; nếu nó biết giữ trinh tiết, Trương-công-Sanh làm ngang, nó la làng la xóm lên, đừng chịu ở trong nhà nó nữa, thì vợ chồng anh khỏi thác oan. Chuyện của tôi cũng giống như chuyện của anh vậy, song con gái tôi chắc dạ nó không thuận tùng, mà tôi cũng bị chủ điền nó hại được, nghĩ mới thiệt là ức chó. Tôi đây Nguyễn-văn-Đạo ở dưới Bến-lức. Vợ chồng tôi mượn ruộng của Chánh-tổng Hà mà làm. Tôi có một đứa con gái 20 tuổi, tôi đã hứa gả nó cho thằng Mỹ, là con của người bạn thiết tôi, ở làng gần đó. Chánh-tổng Hà có một thằng con trai tên là cậu ba Ngọc, đã có vợ có con rồi, mà hễ nó thấy trong làng trong xóm có con ai xinh đẹp, thì nó theo ve vãn, lập mưu này kế nọ, làm sao cũng phá danh tiết người ta cho được nó mới nghe. Một bữa nọ cậu ba Ngọc đi chơi gặp con gái tôi đi cấy về. Cậu thấy nó cậu muốn, nên theo gheo chọc, rồi cậu mai cậu mỗi nói vô nói ra mà dụ dỗ nó. Nó chặc lòng, không thềm nghe hơi đờn **giọng quyên**¹⁹. Cậu cùng thế mới nói với tôi để cậu cưới về làm tiểu thiếp. Tôi nói con tôi đã có hứa gả cho người ta rồi nên không thể gả cho cậu được và xin cậu đừng có theo gheo chọc gái có chồng mà làm cho người ta mang tiếng. Cậu giận tôi, nên về nhà xúi Chánh-tổng lấy ruộng lại, không cho tôi mượn nữa. Tôi đi mượn ruộng khác mà làm, té ra đi đến đâu cũng bị cậu ta chặn đầu nên không mượn ruộng ai được hết.

Tôi tức quá nên khi gả con tôi cho thằng Mỹ rồi, thì tôi dỡ nhà về bên làng của rể tôi mà ở, đặng kiếm phương khác làm ăn. Cậu ba Ngọc nghe tôi cho thằng Mỹ cưới con tôi thì cậu càng oán tôi hơn nữa, quyết kiếm chuyện mà hại cha con tôi. Một bữa nọ thằng rể tôi đi xóm về, nó đi ngang qua bờ ruộng của cậu ba Ngọc. Vì thằng rể tôi nó biết nghề võ khá lắm, cậu nghe danh cậu sợ, nên không dám đánh nó. Cậu xúi đứa nhỏ coi trâu của cậu theo chửi, nói sao dám đi trên bờ của nó. Thằng rể tôi lấy lời êm ái mà nói với nó rằng đi một chút không hao mòn bờ là bao nhiêu. Thằng nhỏ không thềm nghe cứ theo chửi hoài. Rể tôi giận, trở lại đánh nó một bốp tai nhẹ nhẹ. Cậu ba Ngọc nhơn dịp ấy chạy ra xúi thằng nhỏ nhào trong nhà tôi mà la làng. Rể tôi đi trước, thằng nhỏ theo sau mà la. Vô tới sân, thằng nhỏ vấp hàng rào té nhằm lưỡi cuốc đứt họng mà chết. Xóm riêng ai cũng thấy rõ như vậy hết thảy, mà cậu ba Ngọc đi cáo với quan nói tôi với rể tôi giết thằng nhỏ. Cậu lo lót sao đó không

¹⁹ giọng sáo

biết, mà quan không đòi hỏi chúng có chi hết, cứ bắt cha con tôi mà bỏ tù. Anh em xét coi có oan-ức hay không? Tôi buồn rầu nên ở tù mới mấy tháng kể tôi nhuốm bệnh mà chết, còn rể tôi bây giờ còn ở trong khám này, không biết chừng nào quan mới tha nó”.

Hồn ma Nguyễn-văn-Đạo thuật chuyện mới tới đó, kế tù kéo nhau về khám bước vô rần rần. Mấy hồn ma biến đi mất. Lê-văn-Đó mở mắt thấy tên Thiệt đứng dựa bên nó và rờ đầu nó mà hỏi có bớt nóng hay không.

Lê-văn-Đó mồ hôi đổ ướt đầm, ngực hơi nhảy thịch-thịch, song đầu nhẹ nhàng, không mê mệt như mấy bữa trước nữa.

Đêm ấy nó nằm suy xét việc đời, nhớ chuyện của mình thì căm giận Bá-hộ Cao, người giàu có mà sao không biết thương kẻ nghèo nàn, thấy người ta đói khát đã không chịu giùm giúp, rồi vì một trã cháo heo mà đánh hại luôn cả một nhà. Nó ngẫm-nghĩ lần lần, nhớ tới việc của tên Thiệt rồi nhớ luôn tới mấy chuyện hồn ma thuật với nó đó. Ban đầu nó giận một mình Bá-hộ Cao là người hại nó mà thôi, chừng nó chiêm nghiệm tới mấy việc kia, nó nghĩ những người giàu có sang trọng đều ý bạc tiền, ý quyền tước mà làm hại bọn nghèo hèn, bởi vậy nó giận nhà giàu sang hết thảy, châu mày trợn mắt, vung đũa đập ngực thụi-thụi mà nói lớn rằng: “Tức thiệt! Tức lắm! Tội gì mà bị đày!”

Tên Thiệt nằm ngủ gần đó, nghe tên Đó nói lớn tiếng, giật mình mở mắt, dòm thấy tên Đó đứng trăn-trăn cặp mắt lỏ chao-oào, hai lỗ mũi thở hơi ra khi-khì, không hiểu chuyện gì, sợ tên Đó mê sảng, nên lật-đật chạy lại nắm tay biểu nằm xuống mà nghỉ.

Tên Đó ngó tên Thiệt rồi riu-riu nằm xuống, mà bộ coi hung ác lắm, dường như đương gây-gỗ với ai vậy.

Cách chẳng mấy ngày tên Đó hết đau, rồi mỗi bữa đi làm với bọn tù như cũ. Nếu ai có ý coi chừng nó, thì có lẽ thấy nó từ ấy ý tứ khác hơn xưa, đi đứng chân chò, mặt mày hầm hừ, không muốn nói chuyện với ai, mà cũng không thèm ngó ai hết, ban ngày đi làm công việc thì nó lững-đững lơ lơ, bộ như riêng tính việc chi vậy, còn ban đêm về khám thì nó nằm thiếp-thiếp, mà chừng người ta ngủ hết rồi, nó lại thức dậy, ngồi khoanh tay ngó sừng vô trong vách trót một hai canh rồi mới chịu ngủ.

Những đội với lính coi tù chỉ biết hiệp đáp đánh đập mà thôi, chớ không biết xem-xét trí ý, bởi vậy tên Đó tính những việc gì chúng nó không hay, không dè chút nào hết.

*

* *

Lê-văn-Đó ở trong chốn lao tù trót mấy năm, tấm thân cực khổ không xiết kể, nhưng mà cực thì chịu chớ không than khổ cũng ở chớ không trốn. Từ ngày anh ta nhờ tên Thiệt nhắc chuyện cũ cho anh ta nhớ, thuật việc nhà cho anh ta nghe, rồi lại nhờ mấy hồn ma thác oan chỉ thói đời ác nghiệt cho anh ta biết, thì trí khôn của anh ta lần lần mới mở mang ra, anh ta mới biết suy nghĩ việc đời, anh ta mới biết than thân trách phận, anh ta mới biết oán hận kẻ giàu sang.

Cách chẳng bao lâu, có lệnh quan dạy chú lính, tên là Phạm Kỳ, dắt 10 tên tội-nhơn lên rừng đốn củi. Vả đi đốn củi thì người ta thường lựa tội-nhơn trai tráng mạnh dạng mà dắt đi, lại mỗi lần đi thì lính với tội-nhơn lên trên rừng tới năm mươi

bữa, hoặc nửa tháng, chừng nào đốn được nhiều rồi quan mới cắt thêm một tốp nữa lên phụ mà gánh về.

Lê-văn-Đó sức lực rất mạnh-mẽ ai cũng đều biết, bởi vậy Phạm Kỳ mới cắt phần đốn củi với tên 9 tội nhon khác. Lên tới rừng rồi, Phạm Kỳ biểu tội nhon đốn cây làm gác đặng ban đêm ngủ với nhau cho khỏi cọp beo làm hại.

Lê-văn-Đó đã để ý muốn trốn, nhưng vì chưa gặp dịp nào thoát thân được, nên mới còn ở tù đây. Nay lên tới rừng, anh ta nghĩ rừng rú rậm rợp, còn lính thì có một người mà thôi, nếu thừa dịp này mà trốn thì chắc không thể nào họ kiếm được.

Mới tối bữa ban đầu thì Lê-văn-Đó đã thao thức tính trốn hoài, nên ngủ không được. Đến khuya anh ta rình coi lính với tù đều ngủ hết, anh ta mới lén lấy một cái rựa giắt vào lưng rồi leo xuống gác mà đi. Phần thì trời tối đen như mực, phần thì cây-cối giao nhánh bít-chịt, phần thì anh ta không quen thuộc đường rừng, bởi vậy anh ta cứ đi lẩn quẩn trong rừng hoài, đi đến sáng cũng chưa ra ngoài trảng được.

Sáng ngày Phạm Kỳ thức dậy thấy mất Lê-văn-Đó, bèn dắt tội-nhon theo dấu mà kiếm. Vả đất trong rừng thì ướt, Lê-văn-Đó đi tới đâu đều có dấu chơn tới đó. Đã vậy mà hễ anh ta gặp nhánh cản bít đường, thì chặt cho trống mà đi, nên còn để dấu cho người ta dễ theo mà kiếm nữa.

Phạm Kỳ theo dấu hoài đến chừng nửa buổi sớm mai gặp Lê-văn-Đó đương ngồi dựa gốc cây mà nghỉ, mới dắt tội-nhon áp lại mà bắt. Lê-văn-Đó liệu không thể thoát thân được, nên chịu phép để cho Phạm Kỳ trói mà dắt về trại. Phạm Kỳ sợ tên Đó trốn nữa nên ban ngày thì để cho đốn củi, còn ban đêm thì bắt trói lại, không để cho thông-thả nữa.

Chừng củi đốn xong và gánh về hết rồi, Phạm Kỳ dắt tội nhon về tỉnh mới bẩm cho quan hay sự tên Đó lên rừng thừa lúc canh khuya bỏ trại mà trốn. Quan công án Lê-văn-Đó thêm 5 năm nữa, cộng là 10 năm, lại dặn lính coi khám phải canh giữ nghiêm-nhật, nhứt là đừng cắt tên Đó đi lên rừng nữa.

Vì muốn cứu gia quyến khỏi chết đói, đi lấy cháo của họ để cho heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ mà phải bị đày 5 năm! Vì oan-ức chịu không được nên mới trốn mà đi lại còn phải bị đày thêm 5 năm nữa! Thân phận kẻ nghèo hèn khổ như vậy, ai có thấy chẳng?

Lê-văn-Đó tức giận quá nên chí quyết đầu thế nào cũng trốn nữa. Ngặt vì anh ta tính trốn mà lính cũng tính không để cho anh ta trốn, nên canh giữ nghiêm-nhật luôn luôn, ban ngày dầu anh ta làm việc gì cũng có người coi chừng, ban đêm dầu anh ta ngủ họ cũng không mở gông mà lại còn xiềng chon nữa. Lê-văn-Đó không thể trốn được, nên phải chịu phép ở tù cho tới 9 năm.

Ngày nọ quan Tổng-Trấn dạy đắp một cái lộ từ tỉnh lên cho tới huyện Bình-duong. Các tội nhon trong khám đều phải đi đào đất mà đắp lộ ấy. Một buổi chiều, lính đương dắt tội-nhon trở về khám, đi dọc đường gặp một đám giông mưa âm âm. Trời đã tối rồi, mà lính với tội-nhon bị mưa lạnh nên dắt nhau chạy lúp-xúp cho mau tới khám.

Lê-văn-Đó thủng-thẳng thụt ra phía sau chót, chạy được một hồi, bỗng thấy bên đường có một bụi râm, bèn chun vào đó mà núp, tính để cho họ chạy xa rồi mình sẽ xông ra tìm đường mà thoát thân. Chẳng dè anh ta chun vô bụi đó, có một tên lính còn thụt lùi phía sau nữa anh ta không hay. Tên lính thấy anh ta muốn trốn, bèn la

lên, mấy tên lính kia lật-đật trở lại áp bắt. Lê-văn-Đó thấy mưu mình đã lộ nữa thì tức giận quá, không dần lòng được, nên nhảy ra đánh lính tung-bùng. Vì tên Đó mạnh quá nên ba bốn tên lính muốn bắt mà bắt không được. May nhờ có ông đội võ nghệ cao cường, ông trở lại phụ lực với lính, nên mới trói được tên Đó mà dắt về khám.

Lê-văn-Đó đã phạm tội trốn một lần rồi, nay còn trốn nữa, mà thêm tội đánh lính, nên quan nghị án đày anh ta thêm 10 năm, cộng về trước về sau là 20 năm.

Anh ta bị chông án thì càng thêm uất-ức, lòng càng thêm phiền hà. Tội gì còn một năm nữa thì mãn tù, mà bây giờ phải ở thêm 10 năm! Luật gì lấy một trã cháo heo cho mẹ với cháu ăn đỡ đói mà phải chịu 20 năm khổ hình! Ác quá! Ức quá!

Lê-văn-Đó càng nghĩ càng buồn, càng muốn trốn nữa. Ngặt vì anh ta là đứa quê dốt thiệt thà, vô mưu thấp trí, nên muốn thì muốn lung, mà làm thì làm không được.

Ngày qua tháng lại, thảm dập khổ dồn, Lê-văn-Đó nấn ná trong chốn lao tù tội nhơn nhiều đứa mãn hạn đã về rồi, còn nhiều đứa khác đã vô mà thế, song tên Đó cũng còn ở trong khám Gia-định hoài.

Đến năm Mậu-tí (1928), nhằm Minh-mạng cứu niên, Lê-văn-Đó bị đày đã đủ 20 năm, quan mới kêu mà thả. Trước khi cho anh ta ra khỏi khám, quan lại dặn về nhà phải lo làm ăn không nên làm việc quấy nữa, nếu anh ta còn tái phạm, thì quan sẽ chiếu luật mà đày chung thân.

Lời dặn phải lo làm ăn, nghe thiệt là kỳ. Từ nhỏ đến lớn lo làm ăn, chớ có tính cướp giựt của ai đâu? Lời dặn đừng làm việc quấy nữa, nghe thiệt là lạ. Đã có làm việc gì quấy đâu mà dặn đừng làm nữa? Lê-văn-Đó tuy biết như vậy song bốn tánh thiệt-thà, nên không dám cãi lẽ cứ cúi đầu vưng chịu mà lui ra.

Lê-văn-Đó khi vô khám thì mới 20 tuổi, nay anh ta ra khỏi khám thì râu-ria xôm-xàm, lại vì buồn rầu cực khổ trót 20 năm, nên tóc trên đầu đã điểm bạc. Tuy vậy mà nhờ bị đày nên trí anh ta mở sáng thêm chút đỉnh. Lại dầu lao tâm khổ xác, nhưng mà sức lực anh ta không giảm chút nào.

Anh ta ra khỏi tỉnh rồi, mới bẻ một khúc cây làm gậy mà đi và hỏi thăm đường tính lẫn về Tân-Hòa. Đường xá không có, nên đi cực khổ không biết chừng nào. Khi thì phải băng ngang rừng, sợ nổi cọp hùm không dung, khi thì phải lội qua sông, lo nổi cá mập gấp nuốt. Khi khát nước thì kiếm vũng hào mà uống đỡ, khi đói bụng thì hái trái cây thế làm cơm. Ban ngày mệt mỏi thì lựa chỗ cao ráo ngồi nghỉ chơn, ban đêm buồn ngủ thì leo lên nhánh cây mà nhắm mắt.

Lê-văn-Đó đi một mình trong rừng, nghĩ bây giờ mình được thông thả, thì trong lòng hân-hoan, mà hễ nhớ tới việc nhà, thì lại châu mày ủ mặt. Mẹ mình đã chết rồi, bây giờ mình về xứ sở làm chi? Tên Thiệt nói sắp cháu mình còn sống được ít đứa, mà chị dâu mình đã xiêu lạc đâu mất, bây giờ mình biết đâu mà tìm?

Lê-văn-Đó đi được 2 ngày 2 đêm, cứ ăn trái cây trong rừng mà thôi, chớ không có một hột cơm, bởi vậy trong bụng đói quá chịu không nổi. Qua ngày thứ ba, trời mưa dầm dề, Lê-văn-Đó mình mặc một cái áo vải xanh với một cái quần vải, đầu không có nón, bị trời mưa nên áo quần đầu cổ ướt loi-ngoi.

Đến trưa anh ta qua khỏi truông rồi thấy trước mặt một cái **bung**²⁰ lớn. Anh ta không biết hướng nào, cứ nhắm ngay trước mặt rồi lội xuống bung mà đi nhẫu, tính hễ có gặp nhà rồi sẽ hỏi thăm đường.

Anh ta đi tới chiều, trời mưa rỉ rả, chớ không mưa lớn nữa, song bị áo quần ướt nhẹp, lại gió thổi lai-rai, nên lạnh lẽo môi tái xanh, hai hàm răng **đánh bò-cạp**²¹ nghe lộp-cộp. Anh ta đã lạnh mà bị đói bụng, muốn ngồi nghỉ chơn mà ở giữa bung không có một chỗ nào cao ráo, nên nó phải ráng lội mà đi hoài.

Lối chạng-vạng tối, anh ta ra khỏi bung rồi, lại thấy có một xóm đông, vườn tược thanh mậu, nhà cửa sung túc. Anh ta mừng thầm trong bụng, tính đi riết vô xóm ấy xin com mà ăn đỡ đói, và kiếm chỗ ngủ đậu đợi sáng mai rồi sẽ đi nữa. Anh ta vừa vô xóm, thì gặp một đứa nhỏ, chừng 12, 13 tuổi, ở ngoài đồng đương lùa trâu về. Anh ta hỏi thăm thì mới hay chỗ nầy là huyện Trường-Bình. Trong bụng anh ta lại càng mừng hơn nữa. Anh ta hỏi đứa nhỏ ấy vậy có chỗ nào xin ngủ đậu được hay không. Đứa nhỏ đưa tay chỉ mà nói rằng: „Kìa, chú đi thẳng đường nầy đi khỏi năm sáu cái nhà rồi thì có một cái quán, chú vô đó mà nghỉ.”

Lê-văn-Đó nghe nói thì gác đầu rồi lầm lủi đi riết. Thiệt quả anh ta đi khỏi sáu cái nhà rồi thì thấy có một cái nhà lá cất dựa bên đường dài đến 5 căn, trong nhà đèn đốt leo-heo, song có chín mười người đương ngồi ăn uống, nói chuyện om sòm. Anh ta đứng ngoài đường mà dòm một hồi, rồi có một người mập-mạp cao lớn, ở trong nhà bước ra cửa, ngó thấy anh ta đứng trôn-trôn ngoài mưa, bèn hỏi rằng; “Ai đó? Sao không vô lại đứng mà rình giống gì vậy?”

Tên Đó thủng thẳng bước vô cửa, áo quần nước chảy ròn-ròn, tay mặt cầm gậy hèo chống xuống đất, tay trái vuốt mặt cho ráo nước mưa, rồi cóm róm nói rằng: “Tôi là người ở phương xa đi lỡ đường, vậy xin anh làm phước cho tôi nhờ một bữa com và cho tôi ngủ đậu một đêm rồi sáng mai tôi đi”.

Người mập-mạp cao lớn ấy liếc mắt ngó tên Đó từ trên đầu xuống dưới chơn, rồi bỏ đi vô nhà không thèm nói chi hết. Tên Đó mệt mỏi đói lạnh, tưởng người ấy vô nhà lấy com cho mình ăn, nên ngồi bẹp xuống đất dưới mái hiên mà chờ. Đã ba bữa rồi anh ta không có một hột com mà dứt vô miệng, nên ngồi thấy mấy người trong nhà ăn uống, thì anh ta thèm vô cùng. Anh ta ngồi, răng thì đánh bò-cạp, mà mắt thì ngó lom-lom. Cách một lát người mập mạp hồi nãy đó ở dưới bếp đi lên, bụng một đĩa thịt để thêm cho mấy người ăn đó họ ăn, rồi bước ra cửa, hai tay chống nạnh mà hỏi tên Đó rằng: Chú muốn ăn com, mà trong lưng chú có tiền hay không?”

Tên Đó lật đật đứng dậy nói nhỏ nhẹ rằng: Tôi nghèo quá, tiền không có đồng nào hết. Xin anh thương kẻ nghèo ...”

Anh ta nói chưa dứt lời thì người ấy cười ngất mà đáp rằng: “Trời oi, không có tiền mà vô đây làm gì? Dọn com cho chú ăn rồi tiền đâu chú trả?”

Mấy người ngồi ăn trong nhà nghe trước hiên nói chuyện như vậy thì áp ngó ra rồi cười rộ. Có một người lại hỏi rằng: “Ai mà anh hùng dữ vậy? Không có tiền mà đòi ăn com nổi gì?”

²⁰ khu đất ngập nước sâu

²¹ răng khua nhau vì lạnh run

Người mập-mạp ấy liền day vô nói rằng: “Bộ chi chú là Lư-Khánh hay sao mà; tính ăn cơm rồi thế cặp cánh chớ gì” Người ấy day ra hỏi tên Đó rằng: “Phải hôn? Chú có cặp cánh đâu chú đưa cho tôi thử một chút coi”.

Tên Đó tuy không hiểu họ nói Lư-Khánh đó là ai, và cặp cánh đó là vật gì, song thấy bộ tịch thì biết người ta ngạo báng mình, nên mắc cỡ đứng gục mặt không nói chi hết. Người ấy lại tiếp nói rằng: “Không được, chú đi chỗ khác mà kiếm ăn. Đây là quán chú biết hôn? Nếu không có tiền thì không ăn không ngủ được. Thôi chú đi đi, đừng để tôi nói nhiều thất công”.

Người ấy nói rồi bỏ vô trong. Lê-văn-Đó đứng ngó theo mà ứa nước mắt. Anh ta liệu thế người ta không thương, dầu nói nữa cũng vô ích, nên ríu-ríu bước ra đường, trời còn mưa ri-rả làm cho ruột héo gan sầu.

Lê-văn-Đó thấy đường ngay thì cứ noi theo đường đó mà bước tới. Nhà ở hai bên đường tuy còn đốt đèn, song phần nhiều đã sập cửa, rồi người ở trong nói chuyện nghe râm-rì. Anh ta đi **múp**²² cái đường đó rồi, lại bắt đi qua đường khác, đi được một hồi, bỗng thấy có một cái nhà ở sát mé đường, cửa mở **tác hoác** (*rộng, toang*), đèn đốt sáng trưng, có hai vợ chồng chủ nhà, trạc chừng 35 tới 40 tuổi, đương ngồi trên ván mà ăn cơm với một đứa con. Anh ta dòm một lát, thầm nghĩ nhà này giàu có nếu mình xin ăn, chắc họ không nỡ hẹp hòi như chủ quán hồi nãy, bèn lần lần bước vô đứng ngoài sân, ngay chỗ vợ chồng chủ nhà đương ăn cơm đó, mà nói rằng: “Thưa cậu, làm phúc cho tôi ba hột cơm dư ăn đỡ dạ, và cho tôi ngủ đậu trước hiên này cho khỏi bị mưa lạnh lẽo rồi khuya tôi đi.”

Người chủ nhà đương nói chuyện với vợ, thành-linh nghe tiếng nói trước sân thì giật mình ngó ra, thấy tên Đó đứng sầm-sầm, hình dạng dị kỳ, thì đổ quạu, bèn nạt lớn rằng: “É! Đi ra nà! Đồ gì ở đâu mà hì-hòm lắm vậy! Người ta đương ăn cơm, tới làm lộn-xộn hoài. Đi ra đi cho mau.” Tên Đó chấp tay thưa rằng: “Thưa cậu mợ, cậu mợ giàu có, tiếc chi một chén cơm với kẻ nghèo hèn đói lạnh”. Bà chủ nhà hỏi rằng: “Muốn ăn cơm ngủ đậu thì có quán ở đằng kia, sao không lại đó?” Lê-văn-Đó đáp rằng: “Thưa mợ, tôi có lại đó rồi, vì tôi không có tiền nên họ không cho ăn, mà cũng không cho ở”.

Người chủ nhà châu mày nói rằng: “Ủa! Quán mà họ không thềm chứa thay, vậy sao không biết thân còn tới đây làm chi? Đi ra cho mau đi”. Tên Đó đứng dục-dặc, muốn lấy lời nhỏ-nhè mà năn nỉ nữa. Người chủ nhà nổi giận, buông đũa rồi lại xách cây gài cửa muốn đập tên Đó và nói rằng: “Ta đã đuổi, sao không đi ra, còn đứng nói rán gì đó? Bộ muốn dò đường đặng khuya khoét vách người ta phải hôn?”

Lê-văn-Đó sợ chủ nhà đánh, nên lật đật thối lui bước ra ngoài đường mà trong lòng đau đớn phiền muộn vô cùng. Mình đói lạnh họ đã không thương, mà lại còn nghi cho mình muốn khoét vách, nhơn tình dường ấy nghĩ thiệt rất buồn!

Mà người ta thấy bộ Lê-văn-Đó hì-hòm, không thương nên người ta xô đuổi thì đã đành, thậm chí ông trời, xưa nay ai cũng nói ông công bình, mà ông cũng không biết thương kẻ nghèo hèn đói lạnh nữa, nên Lê-văn-Đó không có chỗ ngủ đậu, ông lại cứ lâm-râm mưa hoài rồi còn thêm thổi gió hiu-hiu, áo ướt sát da, lạnh lẽo ruột teo môi tái.

²² *mút, cuối*

Lê-văn-Đó thơ thần không biết bây giờ phải đi đâu, bụng tuy đói mà không dám tính xin cơm ăn, mình tuy lạnh mà không dám tính xin ngủ đậu. Anh ta đi lần ra khỏi xóm, không biết hướng nào là hướng về huyện Tân-Hòa, nên đứng dục dục, không dám bước tới nữa. Gió thổi lạnh run lập-cập, anh ta mới tính trở vô xóm kiếm chỗ khô ráo mà đụt mưa, đợi sáng mai rồi sẽ hỏi thăm đường mà đi.

Anh ta trở vô, đi được ít chục bước, thì gặp một cái nhà lớn, trong nhà còn đốt đèn, ngoài sân kiếng-vật ê-hề, mà vắng teo. Dựa bên đường có một cái cửa ngõ ván. Trên lợp lá dưới thêm cây, nhờ lá che mưa nên thêm cây khô ráo. Tên Đó ghé vô đó, ngồi dựa lưng ngay căng mà nghỉ. Giọt mưa đổ ngoài đường lác-đác, ngọn gió đùa cây cối ào-xào.

Tên Đó ngồi ngó mấy vũng nước mưa, tuy mờ mờ, song thấy bọt nổi rồi tan, tan rồi lại nổi. Anh ta vừa muốn cởi áo ra mà vắt cho ráo nước đặng bớt lạnh, thành-linh có hai con chó vàng lớn ở phía tay trái tuôn chạy lại sủa om-sòm. Anh ta lật đật đứng dậy, hai con chó càng làm dữ, nhảy xốc tới cắn ống quần mà kéo lần nhần.

Anh ta liệu ở đây bất tiện, nếu phải chống cự với chó này, thì không nghỉ được, mà còn sợ e chủ nhà họ không nghỉ, họ nói mình rình mà ăn trộm, họ bắt giải đến quan càng khổ cho mình nữa. Anh ta mới thối lui ra đường, mà cặp chó còn rượt theo hoài.

Tên Đó nghĩ thân chí khổ, đến nỗi chó mà nó cũng không thương, nên không cho mình đụt mưa, thì trong lòng tức-tủi vô cùng. Anh ta liều nhắm mắt mà đi ra ngoài đồng, không kể đói bụng mõi chơn, không kể gió mưa chi hết, quyết xa lánh loài người hoặc may có bớt buồn, bớt giận hay chẳng.

Anh ta đi một hồi, nhớ tới việc oan-ức của mình trót 20 năm nay, nhớ tới những việc húng hiếp của mấy hồn ma thuật với mình trong khám ngày trước, nghĩ loài người ngoài miệng thì họ nói nghĩa nhơn nhơn nghĩa, mà kỳ trung thì là mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, sang hiếp hèn, khôn hiếp dại, chó chẳng có chi khác. Vì mình nghèo, vì mình hèn, vì mình dại, nên bấy lâu nay mình mới bị người ta đày đọa tẩm thân. Vậy thì mình phải làm làm sao cho được giàu, được sang, được khôn, tự nhiên hết ai húng hiếp mình nữa được. Mà muốn giàu, muốn sang, muốn khôn, không phải dễ. Nay mình đã sẵn có sức mạnh, vậy thì mình phải dùng sức mạnh mà chống cự với thiên hạ, chó dại gì mà chịu thua, để cho thiên hạ hiếp đáp hoài.

Anh ta nghĩ tới đó thì châu mày, xụ mặt, trợn mắt, vinh râu, coi bộ tức giận dữ lắm. Tức việc gì? Giận ai đó? Tức mình cũng có tai, có mắt, có ruột, có gan như người, mà vì phận nghèo hèn, nên mới bị người chà xát. Giận người giàu sao không thương kẻ nghèo hèn, giận người lớn sao không thương kẻ nhỏ, đã không giúp đỡ dìu-dắt, mà lại còn bị bạc khinh khi, sá chi một vài gia lúa mà để chết gần hết một nhà, sá chi một trã cháo heo mà làm cho người khốn khổ đến 20 năm chẵn. Đòi thiệt là hung bạo! Người thiệt là độc ác! Đòi như vậy há không đáng giận sao? Người như vậy há không đáng thù sao?

Lê-văn-Đó vác mặt ngó ngay phía trước, hai bàn tay nắm chắc cứng, và đứng giữa đồng nói lớn lên rằng: “Bây không biết thương thân thằng Đó này há? Vậy thì thằng Đó này ghét bây, bây đừng có trách ghé! Để rồi bây coi!”

Anh ta nói mấy lời rồi cúi mặt đi tới.

Lê-văn-Đó đi chùng được một canh, tứ bề vắng vẻ, một mình bơ-vơ, giọt mưa sa, ngọn gió tạt, đói thất ruột, lạnh run xương, nhờ sức giận nên đi mới được, mà đi lâu rồi bụng bắt đói lại, mình bắt lạnh thêm, cặp mắt chá lòa, tứ chi bủn-rủn, lổ tai lũng bùng, té xiú nằm vắt ngang qua bờ. Anh ta ngửa mặt ngó lên trời mà than rằng: “ Tôi cũng là người ta như thiên-hạ, vì có nào thiên-hạ ai cũng được ăn no ngủ ấm, nhà tốt mâm đầy, còn thân tôi từ thuở lọt lòng cho đến bây giờ không có một giây phút nào vui sướng mà ngày nay còn phải đói lạnh chết dọc đường dọc sá như vậy. Thôi, cái thân thảm khổ này chẳng nên sống nữa mà làm gì, thà là chết phứt cho hết cái kiếp nghèo hèn lao khổ”.

Anh ta than mấy lời rồi nhắm mắt nằm thiếp-thiếp mà chờ giờ chết. Trên trời giọt mưa cứ lai-rai **nhieu**²³ xuống hoài không dứt, dường như ông trời cao xa rộng lớn không thấy cái thân nhỏ mọn nằm thờ hoi-hóp giữa đồng. Hướng tây ngọn gió cũng hiu-hiu thổi lại luôn luôn, tức-tủi cho chút phận cơ hàn, người đã vầy bừa đầy đọa trót mấy mươi năm, mà trời cũng không niệm tình thương xót.

Chẳng hiểu Lê-văn-Đó nhờ giọt mưa chan mát mặt, hay là nhờ nằm nghỉ khỏe khoắn trong mình, mà anh ta nằm một hồi lâu rồi tỉnh lại, mở mắt ra, chống tay ngồi dậy, ngó dáo-dác tứ phía hết. Tứ bề vắng-vẻ chẳng nghe một tiếng người; trời đất tối mò, chẳng thấy dạng cây cỏ. Anh ta ngồi im-lìm, trong trí bình tịnh, không buồn không tức, không giận mà cũng không phiền nữa. Thành-linh thấy trước mặt có một yếng sáng đỏ đỏ bằng ngón tay, cứ ở một chỗ hoài, không xao, không động. Anh ta chắc yếng sáng ấy là đèn của người ta đốt ở trong nhà, nên trong lòng khắp khối, muốn đi lại đó.

Anh ta đứng dậy thì trong cổ khô queo không có nước miếng. Anh ta muốn kiếm một miếng nước mà uống, mà một mình ở giữa đồng bây giờ biết xin ai. Trời mưa nước đổ không thiếu gì, mà đổ bao nhiêu thì chảy mất hết bấy nhiêu. Không còn một giọt nào cho mình thấm giọng được. Anh ta bèn cởi áo cuốn tròn lại, rồi kê ngay miệng vắt ra nước mà uống đỡ. Nhờ áo ướt nên vắt được ít giọt. Anh ta thấm giọng được rồi, mới nhắm ngọn đèn đỏ-đỏ trước mặt đó mà đi.

Tuy bụng đói, mình **lạnh**, sức yếu nên đi siêu ngã hoài, song nhờ ngó ngọn đèn, trong trí chắc mình tới đó thì khỏi chết, nên mới bền chí vững lòng mà đi được, tinh thần không mờ mịt, sức lực không mòn mỏi, đến nỗi phải té xiú chết giấc như hồi nãy.

Lê-văn-Đó đi chùng một phần canh mới tới một cảnh vườn rộng lớn, cây cối tuy thưa-thớt, song ở giữa vườn có một tòa nhà rất lớn, trong nhà có đốt hai ba ngọn đèn. Anh ta bước vô vườn rồi đi riết lại cửa giữa, rờ tay thấy cửa đóng chặt, bèn kê vai vô cửa mà đẩy một cái rất mạnh, cây gài cửa vắng rồi rút một cái rầm, hai cánh cửa mở bét ra. Anh ta xông vô, ngó quanh-quất thì thấy bàn thờ để tứ phía; ở trên có nhiều cột người ta rất lớn, cột nào cũng ngồi xếp bằng đưa vú mà ngó mình, ở dưới có một người mình mặc áo rộng đỏ mà có lộn miếng chả trắng vuông-vuông, đầu đội cái

²³ *nhieu*

nón chi không biết mà như hai bàn tay úp lại, đương quì lạy mấy cốt ngói trên bàn đó.

Lê-văn-Đó không biết chốn này là chốn nào, ngó thấy người ta thì vùng nói lớn lên rằng: “Tao là Lê-văn-Đó, gốc ở Giồng-Tre, bị đày 20 năm, nay đã mãn rồi, nên họ thả tao về. Tao đói bụng mà lại lạnh lắm, nên tới đây xin bậy cho tao ít bát com ăn đỡ. Bậy cho ăn hay không thì nói cho mau”.

Người mặc áo đỏ đương lạy đó, hồi nãy cây văng cửa mở đã không day lại, mà bậy giờ tên Đó nói om-sòm cũng không day lại nữa, cứ chấp tay ngay trán đứng lên rồi quì xuống hoài. Lê-văn-Đó thấy người ta không trả lời thì nổi giận tính xốc lại gần cho tận mắt mà hỏi nữa. Chẳng dè anh ta bước vừa được hai bước thì đuối sức, tay chơn run bậy-bậy, mồ hôi tuôn dầm-dề bàn tang nhày xoi xói, nên té xiủ nằm sấp dưới gốc cột, không nói chi nữa được.

Đây là cảnh chùa Phật, ngoài trước cửa chùa có treo một tấm biển đề rõ ràng ba chữ lớn “*Chánh tâm tự*”, nhưng vì đêm tối Lê-văn-Đó không thấy, mà dẫu có thấy đi nữa, anh ta không biết chữ chắc là đọc cũng không được, nên mới làm dữ, phá cửa xông xô chùa rồi trước bàn Phật đứng nói nghinh-ngang, không kiêng nể chi hết.

Mấy bàn thờ để chung quanh đó là bàn thờ Phật trong chùa. Mấy cốt lớn ở trên đó là cốt Phật Thích-Ca Mâu-Ni. Còn người quì lạy đó là Hòa-Thượng Chánh-Tâm, mình mặc áo cà-sa, đầu đội mào hiệp chuông, đương lần chuỗi bồ đề mà niệm Phật.

Hòa-Thượng Chánh Tâm tuổi đã trên năm mươi rồi, nhưng vì ngài nhứt tâm mộ đạo, ngày đêm cứ ăn chay niệm Phật, không lưu ý đến việc trần gian, trí thanh tịnh, lòng từ bi luôn luôn, nên sức lực ngài hằng mạnh khỏe.

Ngài thiết tên là Lê-hữu-Độ, gốc ở ngoài Bình-Thuận. Ngài là con nhà cự-phú, tánh siêng trí sáng, bởi vậy hồi nhỏ ngài học giỏi, ai nghe danh cũng đều khen. Khi ngài được 18 tuổi thi đậu Tú-Tài, rồi qua 21 tuổi thi đậu Cử-nhon. Năm nhâm-tuất Gia-Long tức vị, vua kén chọn nhon tài để bổ đi làm quan mà trị dân, thì ngài ra làm Tri-Huyện, lần lần thăng tới chức Án sát Bình-Thuận. Đến năm canh-thìn vua Gia-Long băng, vua Minh-Mạng lên nối ngôi, Lê-hữu-Độ dòm thấy triều đình hành sự có nhiều chỗ bất minh, bất chánh thì thối chí phiền lòng, ghét thân làm quan, ngán mùi thế tục nên từ chức Án-sát, trở về cố hương giao hết gia-tài sự nghiệp cho vợ lãnh mà nuôi con, rồi lánh thân vào Gia-định, tính kiếm chỗ thanh tịnh u-nhàn mà tu tâm dưỡng tánh. Ngài xuống tới huyện Trường-Bình thấy có cánh đồng Rạch-Kiến rộng lớn, chính giữa đồng còn sót mấy lùm cây, tuy phong cảnh không bằng ngoài núi Da-Bác hoặc dưới núi Thùy-Vân, nhưng mà cảnh thú chốn này thích hiệp với tâm tánh của ngài nên ngài bắt chùa rồi tượng cốt Phật mà tu trót 8 năm nay, ngày như đêm cứ tụng kinh niệm Phật, lo tế độ chúng sanh, lòng dạn lòng giữ chữ từ-bi, chí bền chí siêu thẳng tịnh độ.

Ở trong chùa Chánh-Tâm chỉ có một mình Hòa-Thượng với hai tên đạo chúng mà thôi. Hai tên đạo ấy một người là Thiện-Thành, tuổi đã trên ba mươi, tu mấy năm đã thọ chức Tùy-kheo, còn một người tên là Giác-Thế, tuổi vừa mới 18, còn ngồi chức Sa-di-ứng-pháp.

Đêm ấy Thiện-Thành với Giác-Thế người đương đốt hương trên bàn Phật, người đương nấu nước dưới nhà trù, thỉnh linh nghe Lê-văn-Đó xô cửa chùa cây ngã rầm-rầm, không biết có việc chi, nên lật-đật chạy ra coi. Vừa ra tới, thì tên Đó cũng

vừa té xỉu nằm dựa gốc cột. Thiện-Thanh chạy riết lại đỡ tên Đó, nhưng vì tên Đó vóc lớn mình nặng đỡ không nổi, nên kêu Giác-Thế lại phụ.

Hai người đỡ Lê-văn-Đó ngồi dậy được, mà anh ta oặt-òà oặt-oại, cặp mắt nhắm riết, chẳng khác nào người say. Lúc ấy Hòa-Thượng Chánh-Tâm cung đôi Phật tiền vừa rồi, ngài bước lại rờ Lê-văn-Đó thì thấy mình mẩy anh ta lạnh như đồng, song ngực còn ấm-ấm, mũi còn thở hoi-hóp. Ngài nói với hai đạo chúng rằng: “Người này vì đói lạnh mà xỉu, chớ không có bệnh chi. Hãy khiêng đem vô hậu trai thay áo đổi quần, cho ăn cho uống thì khỏe lại, không có sao đâu mà sợ”.

Thiện-Thanh với Giác-Thế vung lời áp lại khiêng Lê-văn-Đó vô hậu trai để nằm ngửa trên ván, rồi Thiện-Thanh vào hậu liêu kiếm quần áo khô thay cho Lê-văn-Đó, còn Giác-Thế thì rót một chén nước trà nóng đem lại, tính vạch miệng đổ cho Lê-văn-Đó uống.

Lê-văn-Đó nằm nhắm mắt nhưng há miệng nuốt nước nghe ực-ực. Hòa-Thượng dạy Giác-Thế xuống nhà trù coi như còn cơm dư thì dọn một mâm cơm với tương chao đặng Lê-văn-Đó tỉnh dậy thì có sẵn cho anh ta ăn.

Giác-Thế đi rồi, Hòa-Thượng còn đứng dựa bên Lê-văn-Đó mà coi chừng. Cách chẳng bao lâu Lê-văn-Đó đập tay xuống ván, day đầu qua phía Hòa-Thượng đứng, rồi mở mắt ngó Hòa-Thượng trân-trân, Hòa-Thượng thấy anh ta tỉnh lại thì mừng, nên hỏi rằng: “Chú em muốn uống nước nữa hay không?”

Lê-văn-Đó lồm cồm ngồi dậy mắt ngó ngay Hòa-Thượng mà nói rằng: “Tao đây là Lê-văn-Đó, ở Giồng-Tre, người ta nói tao ăn trộm nên đày tao 20 năm. Nay tao mãn tù đi về xứ. Ba ngày rày tao không có ăn cơm, tới đâu xin ăn họ cũng đuổi không cho ăn nên tao đói bụng lung lắt. Mây chịu cho tao một vài chén cơm ăn đỡ đói hay không thì mây nói phứt đi, tao không thèm năn nỉ nữa đâu”.

Lời nói nghe nghinh-ngang, mà bộ tịch coi rất hung ác, mà Hòa-Thượng không nổi giận, không tức cười, cứ đứng ngó Lê-văn-Đó như thường và nói hòa hườn rằng: “Phật không phân biệt kẻ sang người hèn, kẻ lành người dữ. Phật thì tế độ chúng sanh. Bần-đạo đã có dạy dọn cơm rồi. Vậy chú em nằm mà chờ một chút, rồi tăng chúng sẽ dọn cho mà ăn”.

Thiện-Thanh ở trong liêu ôm ra một cái quần với một cái áo vải nhuộm [dà](#)²⁴. Hòa-Thượng biểu đỡ Lê-văn-Đó rồi dắt vô liêu thay đổi áo quần ướt đó đi cho hết lạnh. Hòa-Thượng ở ngoài lui-cui đi nhúm một bếp lửa đặng cho Lê-văn-Đó chùng thay áo quần rồi, có sẵn lửa mà hơ tay chơn cho ấm.

Lê-văn-Đó mặc y phục người tu, mà hai mép có râu xồm-xàm, trên đầu lại có tóc, nên ở trong liêu bước ra bộ tướng coi rất dị kỳ. Tuy vậy mà Hòa-Thượng ngồi tự nhiên không thấy ngài [động dung](#)²⁵ chút nào. Hòa-Thượng biểu Lê-văn-Đó ngồi dựa bếp lửa mà hơ. Lê-văn-Đó hơ vừa ấm, thì kẻ Giác-Thế bung mâm cơm lên để trên ván.

Hòa-Thượng mời Lê-văn-Đó lên ăn. Lê-văn-Đó vừa nghe mời thì nhảy phóc lên, thấy cơm tuy nguội mà đầy vun một bồn, thì trong bụng mừng lắm. Tuy ăn cơm với tương dưa, chớ không có thịt cá, nhưng mà anh ta đói nên ăn coi thế ngon cũng như

²⁴ giống cây sắn, vỏ có nhiều chất tanin, dùng làm thuốc nhuộm màu nâu

²⁵ cử động hình dạng

người ta ăn chả phụng khô lân. Anh ta không thèm ngó ai hết, mà cũng không thèm nói chuyện, cứ xúc com ăn riết, ăn hết chén này tiếp tới chén khác, ăn luôn một đợt đến 7 chén, đã lưng hai phần bốn com rồi, mới chịu ngược mặt mà ngó Hòa-Thượng.

Lúc ấy Hòa-Thượng đương ngồi tại phương-trượng mà uống nước trà. Vả Hòa-Thượng hồi còn làm quan thì vua Gia-Long có ban cho ngài một bộ chén trà với một cái bình tích bằng ngọc lựu quý lắm. Khi ngài từ quan, giao hết sự nghiệp cho vợ con mà đi tu, ngài chẳng đem theo vật chi hết, chỉ đem có bộ chén với bình tích này mà thôi. Ở trong chùa hễ ngài cúng phật thì lấy bộ chén ấy để trên bàn Phật mà cúng, chùng nào cúng rồi thì tặng chúng bưng vô trong cho ngài dùng.

Lê-văn-Đó ngồi ăn com mà thấy bộ chén trà tốt quá, nên cứ ngó bộ chén với cái bình hoài. Anh ta lại thấy Hòa-Thượng tuy đầu trọc-lóc, song tướng mạo phong-lưu nho-nhã, da trắng trong, mặt sáng rõ, tay dịu nhiều, mắt rạng ngời, không hiểu người ấy là người gì, mà ở cái nhà kỳ cục như vậy, nên ngó một hồi rồi hỏi rằng: “Ông làm ông gì? Ông làm quan hay là làm dân?”

Hòa-Thượng Chánh-Tâm nãy giờ tuy ngồi ống trà, song liếc ngó Lê-văn-Đó, thấy người cao lớn vạm vỡ mặt đen da nám, râu ria xồm xàm, tóc tai chom bom, tướng mạo hầm hừ, thì trong bụng thầm tưởng chú này là một người vì bần hàn nên làm tội lỗi mới sa vào chốn lao tù. Thành-linh nghe anh ta hỏi hai câu dị kỳ thì lại tưởng anh ta là người khật khùng, song ngài không cười, cứ trang nghiêm mà đáp rằng: “Bần-đạo là người nương cửa Phật tu trì, chớ không phải là quan, mà cũng không phải là dân”.

Lê-văn-Đó chưng-hửng nên ngừng đũa lại, rồi ngó sững Hòa-Thượng mà hỏi rằng: “Té ra ông là thầy chùa hay sao? Chỗ này là chùa phải hôn ông?”

Hòa-Thượng gác đầu. Lê-văn-Đó nói tiếp rằng: “Bất nhơn dữ hôn” Vậy mà tôi không biết chớ! Từ nhỏ tới lớn tôi không có thấy thầy chùa mà cũng không có vô chùa lần nào, nên tôi không biết”.

Thiện-Thanh với Giác-Thế nghe nói như vậy thì chúm-chúm cười, muốn cắt nghĩa cho Lê-văn-Đó biết Chánh-Tâm là ông Hòa-Thượng, song thấy Hòa-Thượng từ bi thanh tịnh, nên không dám nói.

Lê-văn-Đó lần lần ăn hết bốn com rồi buông đũa đứng dậy xin nước mà uống.

Anh ta đi lại đứng trước mặt Hòa-Thượng mà hỏi rằng: „Ông cho tôi ăn uống no rồi, bây giờ tôi ngủ đây tới sáng mai tôi sẽ đi được hôn, hay là tôi phải đi liền bây giờ?”

Hòa-Thượng gác đầu đáp rằng: “Chú em nó ở đây mà ngủ, chớ trời mưa gió đi đâu bây giờ?” Ngài liền dạy Giác-Thế dọn cái giường trong liêu, trái chiếu giăng mùng, rồi dắt Lê-văn-Đó vào đó mà ngủ.

Thiện-Thanh thấy Lê-văn-Đó đã vào liêu rồi, bèn bạch nhỏ với Hòa-Thượng rằng: „Tôi coi bộ người đó kỳ quá, Hòa-Thượng cho ngủ trong chùa biết có hại gì hay không?” Hòa-Thượng đáp rằng: “Cửa Phật phải mở ộng cho mọi người, dầu người hung dữ đến đây cũng phải chứa, chẳng luận là kẻ đói lạnh. Đạo chẳng nên nghi quấy cho người ta mà tổn công đức. Thôi khuya rồi, đạo hãy đem bộ chén trà để trước bàn Phật-Tổ rồi đóng cửa chùa mà ngủ”. Thiện-Thanh vưng lời, không dám cãi lẽ.

Lê-văn-Đó bụng no thân ấm, nằm trong mùng khỏe khoắn vô cùng. Ngoài vườn trời đã dứt hột mưa, mà hướng đông lại ửng sáng, mặt trăng gần muốn mọc. Lê-văn-Đó vì mệt mỏi đói khát trọn 3 ngày, nên mới nằm có một chút đã ngủ khò. Anh ta ngủ một giấc rồi thức dậy, không biết là canh mấy, mà dòm mấy lỗ vách tre thì thấy ngoài vườn yếng rặng dọi sáng như ban ngày. Anh ta bèn lồm-cồm ngồi dậy, chạy lại rờ quần áo ướt của mình vắt phơi hồi hôm, thì quần áo còn dốt-dốt chớ chưa thiệt khô. Anh ta cổi đồ của chùa ra, mặc bướng bộ đồ của mình vô, rồi lấy áo quần của chùa mà cặp nách.

Anh ta dòm ra ngoài vườn một cái nữa, rồi nhẹ-nhẹ bước ra khỏi liêu. Thấy đèn chong bàn Phật Bồ-Đề còn leo-lét, anh ta dòm thấy Hòa-Thượng nằm trên cái giường để gân đó, tuy nằm trong mùng, song mùng may vải mỏng, nên thấy hình dạng rõ ràng. Anh ta đi lại phương trượng là chỗ Hòa-Thượng ngồi uống nước hồi hôm, thì không thấy bộ chén trà với cái bình tích để đó. Anh ta ngó quanh-quất không thấy để chỗ nào hết, thì lấy làm lạ, mới lén bước lại đứng ngay đầu giường của Hòa-Thượng mà dòm vô mùng. Anh ta không thấy bộ chén trong mùng, chỉ thấy Hòa-Thượng nằm ngửa, mền đắp lên tới bụng, hai tay chấp để trên ngực, diện mạo hiền lành mà phương-phi, nằm ngủ mà tự nhiên cũng như người thức.

Anh ta ngó mặt Hòa-Thượng một hồi rồi bỏ đi ra trước chánh điện. Mỗi bàn Phật đều có chong một thếp đèn hết thảy, bởi vậy chánh điện sáng hơn trong hậu trai. Lê-văn-Đó đến mỗi bàn Phật đều đứng mà dòm một hồi. Chừng lại tới bàn chính giữa ngó thấy bộ chén trà với bình tích ngọc-lựu để trên bàn, anh ta liền leo lên, mở gói áo quần ra hốt bộ chén với cái bình bỏ vô mà gói lại, rồi ôm trong nách mà nhảy xuống, mấy cốt Phật ngồi chân ngằn trên đó mà anh ta không đếm xỉa chi hết. Anh ta lại cửa giữa thấy cây hèo của mình té rớt hồi hôm còn nằm tại đó, bèn lượm cây hèo lên rồi mở cửa nhẹ-nhẹ chun ra ngoài mà đi.

Đến khuya Thiên-Thanh với Giác-Thế kêu nhau thức dậy nấu nước đặng công phu. Nước sôi rồi, Thiên-Thanh ra trước chánh-điện lấy cái bình ngọc-lựu đặng bỏ trà mà chế nước. Ra đến đó, không thấy bình chén chi hết thì lấy làm lạ, vì hồi hôm chính bản thân mình đem để đó, mà ai lén lấy đem đi đâu? Đạo ta ngó cùng mấy bàn mà cũng không thấy, mà lại thấy cửa chùa mở hé một cánh, trong lòng phát nghi, không thềm kiểm nữa, liền đi riết vô liêu mà kiểm Lê-văn-Đó. Thiên-Thanh dò mùng lên thì giường trống trơn, không có Lê-văn-Đó, tay chơn bủn-rủn, lật đật đi xuống nhà trù kêu Giác-Thế mà nói rằng: “Người đó ăn trộm bộ chén với cái bình ngọc-lựu của Hòa-Thượng trốn đi mất rồi, khốn chưa?”

Giác-Thế sùng-sốt đứng chân-ngằn không nói chi được hết. Thiên-Thanh nắm tay Giác-Thế dất lên biểu phụ mà kiểm với mình, hai tên đạo nói chuyện lào-xào, đi lại qua rột-rệt, Hòa-Thượng giựt mình thức dậy hỏi rằng: “Đạo chúng có việc chi mà lộn-xộn lạo-xạo lắm vậy?”

Thiên-Thanh chạy lại đứng bên giường chảo tay thưa rằng: “Bạch Hòa-Thượng, người ngủ đậu trong chùa đó, đã lấy bộ chén với cái bình ngọc-lựu trốn đi mất rồi. Chúng tôi đương kiểm điểm đồ đạc trong chùa coi có còn lấy vật chi nữa không.”

Hòa-Thượng thủng-thẳng dò mùng bước ra, khí sắc thanh tịnh trang nghiêm như thường, không buồn, không giận chút nào hết. Ngài đi lại phương-trượng mà ngồi, rồi nói khoan thai rằng: “Đạo chúng, chẳng nên tìm kiếm làm chi. Bộ chén với

cái bình đó là dấu tích của bần-đạo làm quan ngày trước, có lẽ Phật không muốn cho bần-đạo thấy dấu tích trần tục nữa, nên mới khiến cho người ta đến đây mà lấy, chớ không phải người ta có bụng gian tham đâu. Vậy đạo chúng chẳng nên giận mà tổn công đức.”

Thiện-Thanh với Giác-Thế nghe Hòa-Thượng phân như vậy thì nhìn nhau rồi cúi đầu, người lo đi súc bình khác mà chế nước, kẻ đi pha nước cho Hòa-Thượng rửa mặt, không dám nói chi hết.

*

* *

Lê-văn-Đó, một tay ôm gói, một tay xách cây hèo, ra khỏi chùa rồi thì băng dưới ruộng mà đi. Mảnh trăng khuyết treo giữa trời chói sáng, tiếng ảnh ương kêu trong bụi uênh-oang. Xung xăng vạch lúa tách đường, lằm-lũi không ngoái đầu ngó lại.

Anh ta đi không bao lâu, thì phía trước nghe tiếng gà đua gáy, hướng đông thấy lối rặng mây ngang. Anh ta biết trời đã gần sáng rồi, nên thăm tính kiếm xóm vô hỏi thăm đường mà đi cho khỏi lạc.

Trời sáng thiệt mặt, anh ta mới tới xóm đông, vừa mới bước chon vô xóm thì gặp Lý-trưởng Võ-văn-Thân ở trong nhà đi ra. Lê-văn-Đó đón hỏi đi hướng mà về huyện Tân-Hòa.

Lý-trưởng Thân thấy tên Đó dị hình dị dạng, tay lại có ôm một gói đồ, nghi anh ta là đứa ăn trộm, nên hỏi rằng: “Chú ở đâu đi lại đây sớm dữ vậy? Chú ôm gói gì đó, mở ra coi thử coi.”

Lê-văn-Đó không trả lời, lại quày quà trở ra mà đi. Lý-trưởng Thân thấy cử chỉ như vậy, lại càng nghi hơn nữa, nên hô lên một tiếng dân trong xóm túa ra bắt trở lại, mở gói ra xem thấy áo quần thầy chùa với một bộ chén với một cái bình trà tốt lắm.

Dân trong xóm nầy ai cũng cúng chùa Chánh-Tâm, nên ai cũng biết bộ chén với cái bình ấy là đồ của ông Hòa-Thượng. Lý-trưởng Thân tra hỏi tên Đó làm sao mà có đồ ấy được. Ban đầu anh ta lặng thinh không chịu nói. Họ hỏi riết tưng thế anh ta nói dối rằng đồ ấy là đồ của mấy người ở chùa Chánh-Tâm cho anh ta.

Lý-trưởng Thân không tin, nên dạy dân trói ké Lê-văn-Đó rồi dắt đem qua chùa Chánh-Tâm cho ông Hòa-Thượng nhìn coi đồ ấy có phải là đồ của ngài bị ăn trộm hay không.

Buổi sớm mai, Hòa-Thượng đương cung đôi Phật tiền, Giác-Thế thì ở dưới nhà trù, còn Thiện-Thanh thì đương cuốc đất vun vòng mà trồng khoai trước cửa chùa. Thiện-Thanh vừa thấy Hương-chức dắt Lê-văn-Đó bước vô thì lật-đật buông cuốc chạy lại hỏi rằng: “Mấy ông giỏi quá! Làm sao mà bắt được ăn trộm đó? Bộ chén với cái bình của Hòa-Thượng còn đủ hay không?”

Lý-trưởng Thân mở gói đưa chén với bình cho Thiện-Thanh xem và biểu nhìn coi phải là đồ của chùa hay không. Thiện-Thanh vừa ngó thấy liền nói rằng: “Phải rồi! Đồ nầy là đồ của Hòa-Thượng, chớ xứ nầy ai làm sao mà có được. Mấy ông dắt gian nhon vô đặng tôi bạch cho Hòa-Thượng hay.”

Hòa-Thượng còn niệm kinh trên chánh điện, nên Thiện-Thanh mời Lý-trưởng Thân với mấy tên dân làng ngồi tại thính đường mà chờ. Cách một hồi lâu, Hòa-Thượng niệm kinh rồi, ngài huôn-đãi đi trở xuống hậu trai. Khi bước tới thính đường ngài thấy Lý-trưởng Thân đương ngồi trên ván, sau lưng lại có Lê-văn-Đó, tay bị trói ké với mấy tên dân làng, thì ngài chung hứng, nên ngó Lê-văn-Đó trân-trân. Chẳng hiểu lúc ấy vì hổ thẹn hay vì sợ-sệt, mà Lê-văn-Đó đứng gục mặt xuống đất, không dám ngó Hòa-Thượng.

Lý-trưởng Thân đứng dậy mở gói đồ ra và nói rằng: “Bạch Hòa-Thượng, anh em chúng tôi bắt được đứa gian ăn trộm quần áo, bình chén trong chùa, nên anh em chúng tôi dắt nó lại đây cho Hòa-Thượng nhìn đồ, như phải thì anh em chúng tôi giải nó qua bên Huyện, đặng quan trên trừng trị nó.”

Hòa-Thượng bước lại đứng trước mặt Lê-văn-Đó rồi hỏi rằng: “Hồi hôm bữa-đạo có tính để sáng bữa-đạo cho bạc thêm nữa, sao chú em nó không chờ, lại từ mà đi sớm dữ vậy ?” Hòa-Thượng bèn dạy qua nói với Lý-trưởng Thân rằng: “Người này không phải là người gian. Đồ này là đồ của bữa-đạo cho. Chớ không phải là đồ ăn trộm đâu. Làng xóm bắt dắt trở lại đây thất công, thiệt tội nghiệp quá.”

Lê-văn-Đó nghe Hòa-Thượng phán mấy lời thì chưng-hửng, nên ngược mặt ngó Hòa-Thượng trăn-trần. Lý-trưởng Thân với dân làng hồi này nghe Thiện-Thanh nói Lê-văn-Đó ăn trộm đồ của chùa, mà bây giờ lại nghe Hòa-Thượng phân như vậy, không hiểu duyên cớ ra sao, nên đứng nhìn nhau bợ-ngợ hết sức. Thiện-Thanh lắc đầu, bỏ đi ra ngoài vườn mà cuốc đất, vì sợ trái ý Hòa-Thượng, nên không dám xen vô mà nói.

Hòa-Thượng lột mào hiệp-chuông, mở nút áo cà-sa, rồi đi thẳng vào hậu trại. Cách chẳng bao lâu, ngài trở ra, mình mặc áo quần lụa trắng, vai vắt một cái khăn trắng, tay cầm 5 nén bạc đưa cho Lê-văn-Đó mà nói rằng: “Đây, chú em nó lấy ít nén bạc đây mà làm **phí lộ**²⁶. Bữa-đạo tu hành, nên không có tiền bạc nhiều, vậy chú em nó lấy đỡ bao nhiêu đó mà đi về xứ; như đi dọc đường có hụt tiền thì kiếm nhà giàu mà bán bộ chén với cái bình đó, có lẽ cũng đủ mà về tới nhà được.”

Lý-trưởng thấy vậy ngăn-ngợ, nên hỏi dân làng mở trói cho Lê-văn-Đó. Hòa-Thượng ngó Lý-trưởng và cười và nói rằng: “Bữa-đạo làm thất công cho làng xóm quá! Xin miễn chấp.” Lý-trưởng đáp rằng: „Bạch Hòa-Thượng, chẳng thất công bao nhiêu. Anh em chúng tôi tưởng tên này ăn cắp đồ trong chùa nên mới bắt chẳng dè bắt lầm, làm nhục lòng Hòa-Thượng, thiệt anh em tôi có lỗi nhiều.”

Lý-trưởng Thân nói rồi liền từ Hòa-Thượng dắt dân làng ra về. Lê-văn-Đó tay cầm 5 nén bạc, mắt ngó chén với bình để trên ván, rồi liếc Hòa-Thượng, không hiểu vì cớ nào mà Hòa-Thượng không bắt mình, rồi còn cho mình mấy vật quý ấy, và lại cho thêm 5 nén bạc nữa. Anh ta đứng chân-ngần, không chịu đi.

Hòa-Thượng bước lại phương-trượng ngồi mà uống nước. Lê-văn-Đó theo lại gần mà hỏi rằng: “Vì cớ nào tôi ăn trộm đồ của ông, người ta bắt tôi được rồi, ông không giải đến quan cho tôi ở tù, mà ông lại cho tôi đồ ấy và cho thêm bạc nữa?” Hòa-Thượng cười và đáp rằng: “Phật từ bi chẳng hề làm hại ai. Bữa-đạo là người tụng kinh niệm Phật, vì chưa được thành tâm nên không đủ phước đức mà **chê**²⁷ độ chúng sanh được, ấy bữa-đạo đã buồn rồi, có lẽ nào bữa-đạo lại đành đem chú em mà nạp cho quan trị tội. Chú em vì bữa hàn, nên mới sanh tâm gian-giảo vậy bữa-đạo phải cho chú em chút đỉnh tiền bạc, đặng hết đói lạnh, tự nhiên chú em trở nên tử tế như người ta.”

Lê-văn-Đó châu mày ngó xuống đất mà suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Ông thấy tôi đói lạnh ông thương, nên ông không nỡ làm tội tôi. Mà sao ông dám chắc rằng tôi có 5 nén bạc này rồi tôi trở nên người tử tế? Thuở nay tôi tử tế luôn luôn, chớ tôi có quấy với thiên hạ đâu. Tại trời đất không công bình mà cũng tại thiên hạ hiếp đáp tôi lắm, nên tôi đã thêm, tôi không tử tế với ai hết. Tôi nói thiệt ông dung thì tôi đi, song tôi nhứt định tôi không dung ai đâu.”

²⁶ lộ phí

²⁷ tế

Hòa-Thượng nghe mấy lời kỳ khôi, ngài lấy làm lạ, nên ngồi ngó Lê-văn-Đó trân-trân rồi hỏi rằng:

- Tại sao mà chú em có hơi trách trời đất, oán thiên hạ dữ vậy ?
- Tôi trách trời đất phải lắm, mà tôi oán loài người cũng đáng lắm.

Hòa-Thượng càng lấy làm lạ hơn nữa, nên theo khuyên dỗ biểu Lê-văn-Đó thuật rõ tâm sự cho ngài nghe. Lê-văn-Đó thúng-thắng kể chuyện nhà, từ nhỏ thì đã đi ở đợ, chùng lớn về nhà phải lo nuôi mẹ với sắp cháu. Vì nghèo nàn không có gạo cho gia quyến ăn, đi làm họ không muốn, đi mượn họ không cho, bụng có một trăn cháo heo về mà cứu mẹ với cháu, họ lại bắt đánh rồi đầy tới 20 năm. Anh ta thuật tới đó, thì tức giận nên trợn mắt dựng tóc mà nói rằng: „Thiên hạ ở với tôi tử-tế gì đó, mà tôi phải tử-tế với họ? Tôi bị đầy mãn hạn rồi tôi đi về, đói bụng xin cơm ăn họ không cho, họ lại vác cây rượt mà đánh; tôi lạnh ngồi đụt mưa ngoài cửa ngõ, chó cũng không thương nên áp mà cắn không cho tôi ngồi, tôi cũng loài người mà không bằng con heo con chó, còn họ thì giàu có sang trọng, họ lại không biết thương tôi, thói đòi như vậy ông biểu tôi đừng oán sao được?”

Hòa-Thượng nghe rõ chuyện nhà, và hiểu rõ tâm tánh của Lê-văn-Đó rồi, ngài ngồi lặng thinh một giây lâu, coi bộ suy nghĩ lắm.

Lê-văn-Đó đứng lâu mỗi chon, nên trở lại ngồi trên bộ ván gần đó. Hòa-Thượng ngó theo mà nói rằng: „Chú em bấy lâu nay bị hoạn-nạn rồi trách trời oán người, ấy là tại chú em còn bị ‘tam chương’ là THAM, SÂN, SI. Bần-đạo chắc chú em không hiểu nghĩa chữ *tam chương*. Vậy để bần-đạo giảng cho chú em nghe. Chú em chưa thức đạo, nên trong lòng còn ham công danh phú quý, còn giận thói đòi giả dối tàn bạo, còn mê muội không biết đường chon chánh mà đi. Bởi chú em còn tham công danh phú quý, nên thấy người ta giàu sang, còn xét phận mình nghèo hèn, chú em mới buồn. Bởi chú em còn giận thói đòi, nên bị người ta khinh khi húng hiếp, chú em mới oán. Bởi chú em còn mê muội, nên không biết tiêu điều khoái lạc. Nếu chú em mà thấu hiểu được nghĩa-lý mấy chữ: “*Hữu tướng, vô tướng, hữu ngã vô ngã*” thì chú em chẳng còn oán trách ai nữa. Chú em xét lại đó mà coi, các việc trên dương trần này đều là “*hu vô*” hết thầy. Họ giàu sang rồi làm chi? Chú em nghèo hèn rồi hại gì? Bần-đạo khuyên chú em đừng kể việc trần tục, cứ giữ trí thanh-tịnh, cứ giữ lòng từ bi, ai hung-bạo giả-dối mặc ai, mình lao tâm nhọc xác đừng kể; hễ chú em làm được như vậy thì tự nhiên hết oán trách nữa.”

Hòa-Thượng lấy đạo lý mà giảng, ngặt vì Lê-văn-Đó dốt nát khờ-khạo không hiểu chi hết, nên ngồi bơ-vơ, coi lại thì lời vàng ngọc của Hòa-Thượng nói ra chẳng khác nào nước đổ trên lá môn. Hòa-Thượng thấy Lê-văn-Đó không cảm giác, ngài mới tính lấy lời thường mà giảng nữa, nên ngài nói tiếp: “Chú em chớ nên trách trời oán người, bởi vì Trời Phật chẳng hề khi nào hại ai, mà loài người tuy có kẻ xấu, song cũng có người tốt, chớ không phải xấu hết. Ấy vậy chú em trách Trời thì lỗi, còn oán người thì lầm. Từ nhỏ chí lớn chú em bị hoạn-nạn luôn luôn, bị nghèo nàn, bị hiếp đáp, bị sâu não, bị oan ức, chú em cũng chẳng nên phiền, không biết chừng tại cái nhơn quả của chú em như vậy, chớ không phải tại ai đâu. Chú em hãy nhớ, Phật Thích-Ca thuở trước còn phải chịu khổ, còn phải bị khinh bỉ thay: Mà nhờ chịu khổ, nhờ bị khinh bỉ đó, Phật Thích-Ca mới thành Phật được. Vậy chú em phải

rán mà chịu, đừng phiền hà, đừng oán trách, cứ giữ lòng thanh tịnh từ bi, hoặc may kiếp sau chú em sẽ thanh nhân sung sướng.

Hòa-Thượng giảng tới đó, coi bộ Lê-văn-Đó hết giận, nên ngài bèn hỏi rằng:

- Bây giờ chú em tính đi đâu?
- Về Tân-Hòa.
- Bà con trong thân tộc còn ai hay không?
- Không còn ai hết. Để về đó tôi kiếm thử chị dâu tôi coi.
- Đã 20 năm rồi, bản-đạo sợ chị dâu đã xiêu lạc. Như kiếm không được rồi ở với ai?
- Biết đâu.
- Chú em tính về rồi làm gì mà ăn?
- Chưa biết.
- Chú em biết làm ruộng hay không?
- Biết.

Hòa-Thượng ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Bản-đạo có một người quen tên là Lý-kỳ-Phùng, đương mở rừng làm ruộng dưới đồng Cần-đước. Chú em bây giờ không có nơi nương dựa, vậy thì để bản-đạo viết một bức thư cho chú em cầm xuống Cần-đước trao cho Lý-kỳ-Phùng, rồi ở đó mà làm ruộng với ông. Bản-đạo khuyên chú em đừng nhớ chuyện cũ, cứ lo làm ăn, trong năm ba năm thì chú em đã hết cực khổ, mà cũng hết phiền muộn nữa.”

Hòa-Thượng nói dứt lời, liền lấy giấy mực viết một phong thư rồi trao cho Lê-văn-Đó. Ngài lại kêu Giác-Thế biểu dọn cho Lê-văn-Đó ăn một bữa cơm chay nữa. Lê-văn-Đó ăn uống no rồi, Hòa-Thượng mới chỉ đường cho anh ta đi xuống Cần-đước.

Anh ta lấy thư với 5 nén bạc lặn vào lưng, rồi xách hèo mà đi, không thềm tạ ơn ai hết. Hòa-Thượng thấy anh ta bỏ gói áo quần với bình chén trên ván kêu lại mà hỏi rằng: “Sao chú em không lấy đồ này đi, lại bỏ đó? Bản-đạo đã cho chú em thì chú em cứ lấy đi.”

Lê-văn-Đó không bọ-ngợ chi hết, nghe nói như vậy thì liền gói bộ chén với cái bình vào quần áo, rồi cặp nách mà đi.

Người không thông tâm-lý thấy cử-chỉ của Lê-văn-Đó như vậy, chắc ai cũng phải lấy làm kỳ. Ăn trộm đồ của người ta, người ta bắt được đã không làm tội, lại cho luôn đồ ấy và cho thêm tiền bạc nữa, thế mà người ăn trộm không tỏ dấu ăn năn, không tỏ lời cảm tạ, tánh tình dường ấy chưa ắt dễ sửa được, nên phải dụng tâm từ bi quảng đại mà cảm hoá. Chẳng hiểu Hòa-Thượng Chánh-Tâm có nghĩ như vậy hay không, mà Lê-văn-Đó ra đi, ngài chấp tay ngang ngực, mắt nhắm lim dim, dường như ngài làm phước là do thiện-tâm mà thôi, chớ không phải vì có nào khác, bởi vậy ngài cầu khẩn Phật đặng cho lòng oán thù hung ác của Lê-văn-Đó hoá ra lòng từ bi thanh tịnh như của ngài vậy.

Lê-văn-Đó ra khỏi chùa rồi nhắm hướng của Hòa-Thượng chỉ mà đi. Trời nắng chan-chan, giữa đồng vắng-vẻ, Lê-văn-Đó lảm-lụi đi riết, dường như ý muốn xa lánh Hòa-Thượng cho mau, mà lại tránh xóm làng, dường như ý không muốn gặp người trần thế. Anh ta đi đồ mồ-hôi ướt áo mà không chịu ngồi nghỉ chơn, đi riết đến chiều mát, bụng đói cơm, họng khát nước, thỉnh-thình thấy trước mặt có một xóm chùng

năm bảy cái nhà. Anh ta dừng chơn đứng ngó, thì xóm ở cách chừng vài dây ruộng. Anh ta vừa muốn ghé lại đó mà xin com ăn, xin nước uống, rồi anh ta lại nhớ chuyện mình bị người ta hân-húi, hủy-hoại tại Trường-Bình hôm qua, thì trong lòng ngần-ngại, nên đứng dự-dự một hồi rồi bỏ mà đi không thềm ghé.

Anh ta đi được một khúc đường, bỗng gặp một cái chòi rách, trước cửa chòi thấy có để một cái lu nước nhỏ, lại có một cái gáo úp ngang qua miệng lu. Anh ta xăm-xăm đi riết vô cửa chòi, lấy gáo múc nước mà uống tự-nhiên, không thềm hỏi ai hết. Anh ta uống luôn hai gáo nước no bụng rồi, mới trợn mắt đứng ngó vô chòi, thì thấy chòi trống trơn, chẳng có giường ván chi hết. Có một bà già, đầu bạc răng rụng, đương lum khum nhắc nồi com để xuống đất, rồi một ông già mình mẩy ốm-nhách, mặt mày nhăn-nhú, áo quần tả-toi, với một đứa nhỏ, chừng sáu bảy tuổi, ở truông ở trần, đương cầm chén cầm đũa hờm bới com mà ăn.

Bà già dở nắp nồi com ra, khói bay lên ngui-ngút, thằng nhỏ đưa chén vô mà nói rằng: “Bà xúc cho tôi một chén bà”. Ông già lại tiếp mà nói: “Mụ xúc trước cho cháu một chén đi, kéo từ hồi chiều hôm qua cho đến bữa nay không có com, cháu nó đói bụng”.

Lê-văn-Đó đứng ngoài thấy vậy, bèn a vô thò tay bung nồi com mà đi ra, tuy nồi chưa nguội, song tay anh ta chai cứng nên không biết nóng. Bà già đương cầm chén muốn xúc com, bà thấy Lê-văn-Đó bung nồi thì bà la bài hãi rằng: “Ủa cậu, cậu làm giống gì vậy cậu? Trời ôi! Cậu giả bộ bung nồi com rồi vợ chồng tôi với cháu tôi lấy gì mà ăn”. Lê-văn-Đó không thềm nói chi hết, cứ bung nồi com bươn bả bước lại cửa mà ra.

Ông già chạy theo níu tay anh ta và nói rằng: “Tôi nghiệp tôi lắm cậu ôi! Từ sớm moi cho đến bây giờ tôi mới xin được một [vùa](#)²⁸ gạo đem về nấu com đó đạ, nếu cậu bung đi thì vợ chồng tôi với cháu tôi chết đói còn gì?”

Lê-văn-Đó trợn mắt ngó ông già, rồi hất cánh tay ông té nghiêng vô vách. Anh ta thông-thả đi ra, bộ mặt hăm-hừ, cặp mắt chao-oáo, hàm râu dựng ngược, coi hung ác vô cùng. Ông già té đụng vai vô trong vách, thế khi ông đau lắm, nên ông đứng dậy tay vò vai, mặt nhăn-nhú, miệng hít hà. Bà già nóng lòng, tay dắt thằng cháu chạy theo và khóc và than rằng: “Tôi nghiệp tôi lắm cậu ôi! Người ta giàu có, sao cậu không đến đó cậu lấy mà ăn? Vợ chồng tôi già cả lại nghèo nàn, ăn mày ăn xin, sao cậu không thương, lại ở chi ác nghiệt lắm vậy, cậu?”

Lê-văn-Đó day lại trợn mắt, coi bộ dữ lắm; bà già thất kinh không dám nói nữa. Anh ta nách cấp gói đồ, tay bung nồi com, tay xách cây hèo, lăm lúi đi riết, không thềm ngó lại phía sau.

*

* *

Trời đã chạng-vạng tối. Lê-văn-Đó đi đến một lùm cây, đứng ngó coi thì không phải xóm làng chi hết, bởi vì trong lùm cây ấy có hai ba cây cao lớn, còn bao nhiêu thì cây nhỏ nhỏ, dây bò qua nhánh vô lại bít chịt đường như thuở nay chưa có ai

²⁸ dụng cụ làm bằng gáo dừa để xúc gạo, dung tích tương đương với cái chén.

bước chon đến chôn này. Ngó vô phía trong nữa, thì thấy một cái nhà lá lớn, trước nhà có dựng một cây cột rất cao, cũng như cây cột cắm trước chùa Chánh-Tâm vậy.

Lê-văn-Đó đứng ngó quanh-quất, thì không thấy dạng ai đi, mà cũng không nghe tiếng ai nói, chỉ thấy trên ngọn cây lớn có một bầy quạ đương kiếm chỗ mà ngủ, nên bay lên đáp xuống kêu “quạ, quạ” vang tai. Anh ta muốn vào đó móc com trong nôi ra mà ăn, rồi kiếm chỗ cao ráo nằm mà ngủ, đợi sáng ngày sau sẽ đi nữa, nên thủng-thẳng bước tới dưới gốc một bụi **gừa** lớn, gốc hai ba người ôm không giáp, rễ nổi trên mặt đất như ai bỏ cây nằm sắp hàng, dây nhiều lòng-thòng như ai giăng võng treo đu đó vậy.

Anh ta lựa một chỗ bằng phẳng, rồi để nôi com xuống, để cái gói một bên, để cây hèo một bên, tính ăn com rồi ngủ luôn tại đó. Trên đầu nghe tiếng quạ còn kêu inh-ỏi, bên chon thấy rắn mỗi chạy lằng xằng, anh ta ngồi xuống vừa muốn thò tay vô nôi móc com mà ăn, thình-lình nghe phía sau có tiếng chuông động bon ... bon ... bon...làm cho anh ta giật mình, lật-đật rút tay ra, rồi ngó dáo dác.

Đương lúc anh ta sừng sốt ấy, thì nghe tiếng quạ trên đầu ngành kêu nữa, mà lại nghe tiếng chuông một lát động một cái bon. Hể nghe tiếng chuông thì anh ta **dùn**²⁹ mình rón óc, rồi văng vẳng bên tai lại nghe tiếng khóc than của hai vợ chồng ông già hồi chiều.

Lê-văn-Đó ngồi khoanh tay gục mặt, nhớ cái cảnh mình làm dữ giật nôi com hồi chiều, thì châu mày ủ mặt trong lòng ăn-năn không biết chừng nào. Anh ta tính giắc mê-muội, rồi suy nghĩ rằng hai vợ chồng ông già này nghèo nàn, đã thân già yếu đuối lại thêm cháu nhỏ thơ ngây, không biết làm nghề gì, nên đi xin gạo của người ta đem về mà nuôi miệng. Cái cảnh của ông già này chẳng khác nào cái cảnh của mình ngày trước. Sao ngày trước mình nghèo đói, người ta không giúp đỡ, mình biết oán trách giận hờn người ta, rồi bây giờ mình gặp người nghèo đói mình đã không thương, mà lại còn giật com của người ta mà ăn nữa ?

Anh ta nghĩ tới đó thì xốn-xang khó chịu hết sức, rồi lại nghe tiếng chuông động nữa, mấy tiếng bon nó xói tim cắt ruột anh ta mấy lần, nên mắt lim-dim mà giọt lụy tuông rông, ngồi chần ngẩn mà ngực nháy thình-thịch.

Có lẽ tại anh ta ăn-năn quá, không thể chịu được nên ngồi lặng thình một hồi lâu rồi vùng đứng dậy bung nôi com, ôm gói đồ, xách cây hèo, tính trở lại mà trả nôi com cho vợ chồng ông già. Anh ta ra khỏi lùm cây rồi nhắm hướng mình mới đi hồi nãy mà trở lại, văng-vẳng hầy còn tiếng chuông động xa xa.

Trời đã tối rồi. Bữa ấy đã không mưa, mà lại sao mọc tứ giăng trên đầu. Tuy vậy mà một là vì không có trăng, nên cây cỏ ngó lơ mờ, hai là vì đường không quen, nên nhắm chừng mà đi chớ không chắc ý, bởi vậy Lê-văn-Đó đi lạc trong đồng, lần-quần trở đi trở lại hoài, đi cho đến khuya trăng mọc rồi mới tìm được cái chòi rách hồi chiều.

Anh ta lén bước vô, trong chòi vắng teo, lờ-mờ thấy trong có mấy cụm đen-đen, nghi vợ chồng ông già với đứa cháu nằm ngủ tại đó, nên để nôi com nhẹ-nhẹ ở giữa chòi, mò trong lưng lấy ra một nén bạc bỏ trong nôi com, rồi lén bước trở ra. Anh ta

²⁹ rùn

vừa ra khỏi cửa, thì nghe tiếng đứa nhỏ cự mình nói: “đói bụng quá, ông bà ôi”, làm cho anh ta cảm động chịu không được, nên đâm đầu mà chạy.

Lê-văn-Đó đi hoài tới sáng, quên đói bụng, mà cũng quên mọi chơn. Anh ta trả được nồi cơm rồi, thì trong lòng nhẹ tho-thới, hết ăn năn buồn bực nữa. Anh ta lại nhớ những lời của Hòa-Thượng Chánh-Tâm giảng dụ, biểu đừng có trách trời, đừng có oán người, từ nhỏ chí lớn mình bị hoạn nạn ấy là tại phần số của mình phải như vậy, chớ không phải thiên-hạ họ riêng ghét mình. Phật thuở xưa còn phải chịu khổn khổ, còn phải bị khinh bỉ thay. Nhờ có khổn khổ si nhục, đức Thích-Ca mới thành Phật được. Vậy mình phải rán mà chịu khổn khổ kiếp này, đặng kiếp sau mình an hưởng thanh nhàn.

Anh ta nhớ mấy lời từ-bi ấy, thì trong trí nhẹ-nhàng, trong lòng vui vẻ, hết buồn-rầu tức-giận như trước nữa. Hồi trước mặt mày anh ta hầm-hừ hung ác, bây giờ lại đổi ra từ-thiện ôn-hòa: Những người ái mộ đạo Phật ai cũng nói vì Phật muốn cứu độ Lê-văn-Đó, nên đổi tánh rửa lòng, đặng anh ta cải ác tùng thiện, rồi ngày sau rước về Tây-Phương. Chúng tôi đây là kẻ lẩn lộn chốn hồng-trần, chìm nổi vòng thế-tục, chúng tôi luận thì do tâm-lý chớ không dám do tôn-giáo, chúng tôi tưởng có lẽ Lê-văn-Đó là người tánh tốt, tiếc vì mấy mươi năm trước không được gần người hiền, không được nghe tiếng phải, nên mỗi-mỗi đều do bốn tâm mà lập tánh, bởi vậy cử chỉ không giống người thường. Hôm nay gặp Hòa-Thượng Chánh-Tâm, gặp cảnh nghèo của vợ chồng ông già nọ, rồi lại nhờ tiếng chuông đả tinh nữa, khiến lòng chan-chứa, nên mới ăn-năn sám-hối, rồi đổi dữ làm lành, đổi oán làm vui.

Lê-văn-Đó lần đi xuống tới đồng Cần-Được, hỏi thăm ông Lý-kỳ-Phùng, tính đến trao thơ của Hòa-Thượng Chánh-Tâm, rồi xin ở mà làm ruộng. Họ nói Lý-kỳ-Phùng mới chết hôm tháng trước. Lê-văn-Đó chung-hứng, không biết bây giờ phải đi đâu.

Ở Cần-Được có một bà già, tuổi đã đúng 70, mà sức bà còn mạnh mẽ. Trong xứ không ai biết gốc bà ở làng nào tỉnh nào, mà cũng không ai biết bà tên chi họ chi, chỉ biết bà lại ở đây đã hơn hai mươi năm rồi, không có chồng mà cũng không có con cháu chi hết, ai cũng kêu bà là “bà Hai”. Bà ở một cái chòi nhỏ ngoài đầu xóm, thuở nay bà vô rừng lượm củi khô hoặc xuống rạch xúc tôm cá đem về đổi gạo mà ăn, chớ không có nghề chi khác. Tánh bà ôn hòa, lòng bà từ thiện, bà chẳng hề đua bọ ai, mà cũng chẳng hề nói thêm nói bớt cho ai, bởi vậy ở trong làng từ trẻ chí già ai cũng yêu mến và kính nhường bà.

Lê-văn-Đó xuống Cần-Được, hay tin Lý-kỳ-Phùng chết rồi thì bơ-vơ, nên vào nhà bà Hai này xin ở đậu ít bữa, đợi kiếm ghe quá giang rồi sẽ về Tân-Hòa. Anh ta đã có ý muốn cải danh diệt tánh đặng hết nhớ những chuyện xưa nữa, song còn bối rối chưa biết phải đặt tên gì. Lúc vô nhà bà Hai mà xin ở đậu, bà Hai hỏi tên gì, nhà cửa ở đâu, anh ta lén-quỳnh sức nhớ tên ông Hòa-Thượng Chánh-Tâm, anh ta vùng xưng mình là Trần-Chánh-Tâm, gốc ở Rạch-Kiến.

Anh ta gói bạc với bộ chén, cái bình vào một gói, rồi bỏ bậy dựa vách, bà Hai tưởng là gói quần áo, nên không coi không hỏi chi hết.

Đêm ấy Lê-văn-Đó nói chuyện với bà Hai. Ban đầu bà hỏi anh ta đi qua huyện Tân-Hòa có việc chi hay không, thì anh ta nói dối rằng mình có hai anh em, người

anh ở Tân-Hòa mới chết, bỏ vợ con bơ-vơ, nên tính qua đó tìm đem về mà nuôi. Lần lần bà mới nói qua tới chuyện làm ăn ở xứ Cần-Đước.

Bà than rằng rừng xứ này dễ phá, đất xứ này phân nhiều ngặt vì người trong xứ không có tiền bạc mà qui dân cho đông nên chưa mở rừng làm ruộng được bao nhiêu. Lê-văn-Đó nghe vậy thì chíp trong bụng, thầm tính về Tân-Hòa kiếm chị dâu với sắp cháu được được rồi thì dắt hết trở qua đây ở mở rừng làm ruộng.

Cách vài ngày, nhơn dịp có ghe họ đi qua Tân-Hòa, Lê-văn-Đó mới xin quá giang mà đi. Vắng mặt trót 20 năm, mà hình dạng lại đổi khác hết, nên Lê-văn-Đó về quê xưa, không ai biết mà nhìn, anh ta cứ xưng mình là Trần-Chánh-Tâm, ban đêm lén đến chỗ nhà cũ mà thăm, thấy có một cái mả *lạn*³⁰ ở gần đó, coi lại thì quả chỗ mình chiêm bao ma dắt mà chỉ ngày trước, nên đi lại ngồi dựa bên mả. Phút chút trong lòng cảm động anh ta thương tiếc mẹ chịu không nổi, nên khóc rống lên nghe rất thảm thiết.

Lê-văn-Đó đi rảo khắp các làng các xóm trong huyện mà tìm cũng không gặp Thị-Huyền, còn hỏi thăm thì chẳng có một người nào biết mà chỉ. Anh ta tìm cho đến hai tháng mà tìm cũng không được, túng thế mới trở qua Cần-Đước ở mở rừng làm ruộng lo tích đức tu nhơn, quyết chịu cực-khổ si-nhục kiếp này, đặng kiếp sau được an nhàn sung sướng.

Anh ta qua đến Cần-Đước rồi thì tìm đến nhà bà Hai mà xin ở đậu nữa.

Bà hỏi vậy chớ kiếm chị với cháu có được hay không, thì anh ta lắc đầu, coi bộ buồn-bực lắm.

Sáng bữa sau anh ta lội ra ngoài đồng mà xem mây đám lúa của họ cấy, và luôn dịp đi thẳng vô mé rừng mà coi cây cối thế nào. Chiều lại anh ta đi cùng trong xóm mà kiếm coi có chỗ nào ở được. Anh ta cứ đi như vậy cho đến năm sáu ngày.

Một đêm nọ, Lê-văn-Đó nói với bà Hai rằng: “Ở gần đây có cái nhà của ai hôm nay tôi thấy sập cửa hoài vậy bà? Bộ khi nhà bỏ hoang hay sao?”

Bà Hai xụ mặt châu mày đáp rằng: “Nhà đó là nhà của cậu Lý-Kỳ-Nguyên đa. Cậu lên thành Gia-Dịnh mà thi cử chi đó không biết, nhuốm bệnh về không được. Con gái của cậu gởi nhà cho tôi mà đi rước cậu, té ra nó lên đó rồi nó làm sao không biết mà bị quan họ bắt nó, ghe trở về không, còn nó không về. Mấy tháng nay nó bỏ nhà nó cho tôi coi chừng dùm, không biết chừng nào cha con nó về nữa. Cậu đó cậu làm lếu quá. Minh nghèo thì lo làm ruộng mà ăn, bày đặt đi đâu làm chi cho lộn xộn như vậy không biết.

Lê-văn-Đó không hỏi đến việc đó nữa. Anh ta vô rừng đốn cây lá cất một cái chòi nhỏ ở mà làm ruộng.

Người trong xứ thấy anh ta lạ mặt mà lại quen với bà Hai, không hiểu là người ở đâu, nên ai gặp bà Hai cũng hỏi. Bà Hai cũng không rõ gốc tích Lê-văn-Đó, mà bà muốn cho người ta khỏi làm nhọc bà nữa, nên bà nói rằng: “Nó là cháu của tôi đa. Nó tên là Trần-Chánh-Tâm, gốc ở trên Rạch-Kiến”.

Từ ấy về sau ai cũng kêu Lê-văn-Đó là Trần-Chánh-Tâm và không tra hỏi chi nữa hết.

³⁰ chỗ sâu hoá ra cạn dần hay chỗ cao bị thấp đi: bị san bằng, ao lạn, đìa lạn, mả lạn, kinh lạn